

Số: 1504/QĐ-TĐHHN

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành hướng dẫn kỹ thuật thiết kế phương pháp, công cụ đánh giá
kết quả học tập của người học và triển khai đo lường, đánh giá chuẩn đầu ra học phần**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 5868/QĐ-BNNMT, ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT, ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư 04/2025/TT-BGDĐT, ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Theo đề nghị của Trường phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này hướng dẫn kỹ thuật thiết kế phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập của người học và triển khai đo lường, đánh giá chuẩn đầu ra học phần tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các quyết định:

- Quyết định số 3390/QĐ-TĐHHN, ngày 30/7/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội ban hành hướng dẫn thiết kế các phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học theo chuẩn đầu ra với các học phần giảng dạy.

- Quyết định số 3391/QĐ-TĐHHN, ngày 30/7/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội ban hành hướng dẫn đo lường và đánh giá mức độ đạt Chuẩn đầu ra đối với các Học phần và Chương trình đào tạo của người học.

Điều 3. Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Trường;
- Lưu: VT, KTĐBCL. MTT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Lê Thị Trinh

HƯỚNG DẪN
KỸ THUẬT THIẾT KẾ PHƯƠNG PHÁP, CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC VÀ TRIỂN KHAI ĐO LƯỜNG, ĐÁNH GIÁ
CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

*(Kèm theo Quyết định số 1504/QĐ-TĐHHN, ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)*

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này hướng dẫn kỹ thuật thiết kế phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập (KQHT) của người học và triển khai đo lường, đánh giá chuẩn đầu ra (CĐR) học phần thuộc các chương trình đào tạo (CTĐT) được giảng dạy trực tiếp, trực tuyến và kết hợp trực tiếp với trực tuyến tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (Trường);

2. Văn bản này áp dụng đối với tất cả các đơn vị, giảng viên (bao gồm cơ hữu, thỉnh giảng) thực hiện giảng dạy trong các CTĐT của Trường.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. CĐR của CTĐT (Program Learning Outcome - PLO) là yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành một CTĐT, gồm các yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm.

2. CĐR học phần (Course Learning Outcome - CLO) là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm mà người học đạt được sau khi hoàn thành học phần.

3. Đo lường CĐR là việc sử dụng các phương pháp định lượng hoặc định tính để xác định mức năng lực (kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm) của người học so với CĐR đã được tuyên bố;

4. Đánh giá CĐR là quá trình thu thập thông tin, dữ liệu, tiến hành phân tích, đối sánh nhằm kết luận mức đạt hoặc chưa đạt được CĐR đã được tuyên bố.

5. Phương pháp đánh giá CĐR trực tiếp là phương pháp sử dụng dữ liệu đánh giá được thu thập từ kết quả đánh giá quá trình, thi kết thúc các học phần của người học.

6. Phương pháp đánh giá CĐR gián tiếp là phương pháp sử dụng dữ liệu đánh giá được thu thập từ các bên liên quan về năng lực của người học đối với học phần được đánh giá.

7. Rubric là công cụ đánh giá/ chấm điểm, được thiết kế dưới dạng ma trận, do giảng viên/ nhóm giảng viên xây dựng và được thống nhất thông qua trong bộ môn để hỗ trợ đánh giá chi tiết một sản phẩm hoặc một hoạt động học tập, hay quá trình học tập của người học.

8. Học phần cốt lõi là một hoặc một số học phần được thiết kế nhằm chuyển tải nội hàm của CĐR của CTĐT (hoặc cấu phần của CĐR của CTĐT), được lựa chọn để xác định mức độ người học đạt được đối với từng CĐR của CTĐT (nếu có). Các học phần cốt lõi được xác định cụ thể trong ma trận đóng góp của học phần đối với CĐR của CTĐT.

Điều 3. Mục đích

1. Về thiết kế các phương pháp, công cụ đánh giá KQHT của người học đối với các học phần phù hợp với CĐR:

a. Thống nhất việc thiết kế các phương pháp, công cụ đánh giá KQHT của người học theo CĐR đối với tất cả các học phần được triển khai giảng dạy thuộc các CTĐT của Nhà trường;

b. Thiết kế công cụ đánh giá KQHT của người học đối với các học phần bảo đảm tính khách quan, tính tin cậy và hỗ trợ thực hiện việc đo lường, đánh giá mức độ đáp ứng CĐR của người học đối với học phần;

c. Là căn cứ để thực hiện bảo đảm chất lượng đối với hoạt động khảo thí và hoạt động đào tạo tại Trường.

2. Về đo lường và đánh giá CĐR học phần

a. Triển khai thống nhất hoạt động đo lường CĐR học phần theo các tiêu chuẩn, tiêu chí và công cụ thống nhất trong toàn Trường;

b. Thực hiện đánh giá mức độ đạt CĐR học phần làm căn cứ thực hiện cải tiến và nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; điều chỉnh, cập nhật CTĐT, đánh giá CĐR CTĐT (nếu có).

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Nguyên tắc thiết kế phương pháp, công cụ đánh giá KQHT của người học

a. Bảo đảm tương thích và phù hợp với CĐR của CĐR của học phần và CTĐT;

b. Bảo đảm phù hợp với các hoạt động dạy và học (các phương pháp giảng dạy, hoạt động học tập), hệ đào tạo và đặc thù của từng học phần, CTĐT;

c. Bảo đảm độ giá trị, độ tin cậy và độ chính xác của các công cụ tương ứng với từng phương pháp đánh giá KQHT của người học.

2. Nguyên tắc đo lường, đánh giá CĐR của người học

a. Bảo đảm tính logic và hệ thống trong đo lường, đánh giá CĐR học phần;

b. Bảo đảm độ tin cậy và tính khả thi;

c. Bảo đảm đo lường đúng mức độ đạt CĐR, năng lực của người học;

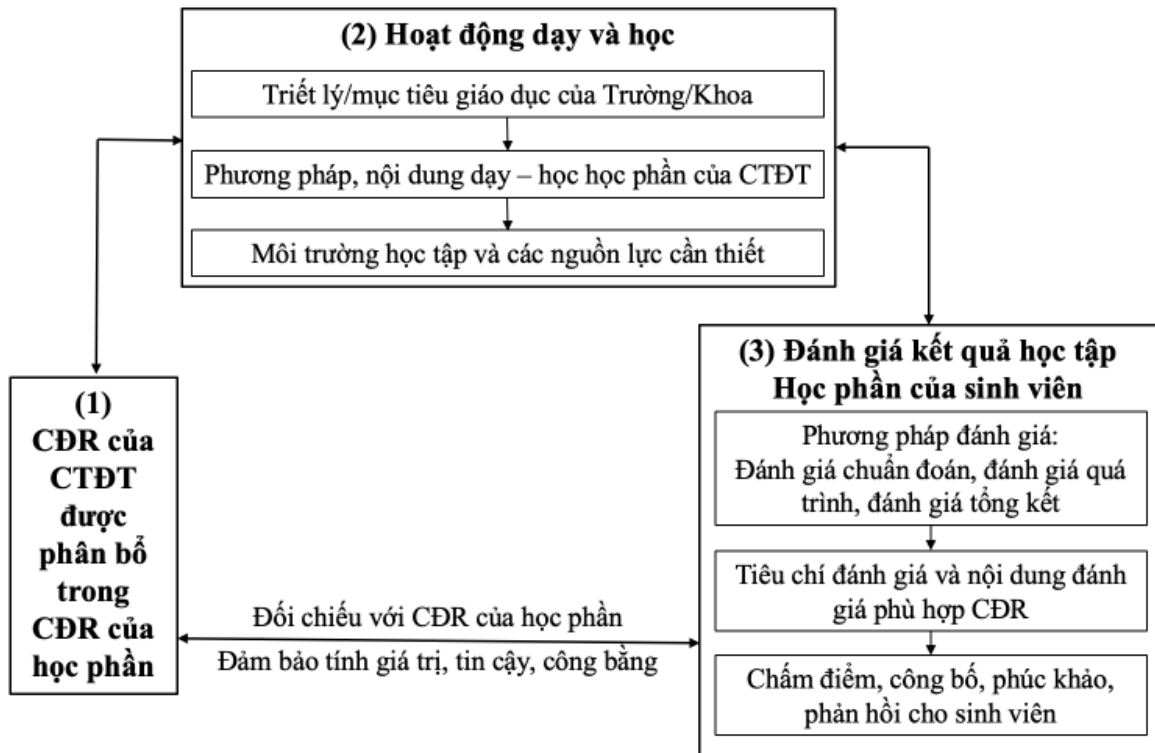
d. Kết quả đánh giá phải có tính nhất quán qua các lần đánh giá cho cùng một đối tượng, với cùng một công cụ hay quy trình đánh giá trong điều kiện như nhau.

CHƯƠNG II

KỸ THUẬT THIẾT KẾ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC ĐỐI VỚI CÁC HỌC PHẦN

Điều 5. Yêu cầu thiết kế phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học

1. Thiết kế phương pháp đánh giá KQHT của người học bảo đảm sự kết nối với các hoạt động dạy và học, với mức độ đạt CĐR của học phần theo mô hình:



2. Các phương pháp đánh giá KQHT của người học được lựa chọn đối với mỗi học phần phải phù hợp với hoạt động dạy và học và mức độ đạt CĐR học phần theo thang đã được xác định (**Phụ lục 01, Phụ lục 02**) và phù hợp với các hình thức giảng dạy trực tiếp, trực tuyến và kết hợp trực tiếp với trực tuyến.

3. Giảng viên thiết kế các phương pháp đánh giá KQHT của người học theo đúng thang bậc và mức độ đạt được của các thang, bậc tương ứng với các CĐR:

a. Các khối kiến thức theo thang Bloom, 2001;

Thang nhận thức	Nhớ (1)	Hiểu (2)	Áp dụng (3)	Phân tích (4)	Đánh giá (5)	Sáng tạo (6)
04 khối kiến thức						
1. Kiến thức thông tin: Định nghĩa thuật ngữ, thông tin chi tiết và yếu tố => là những thông tin cơ bản để giao tiếp, hiểu, tổ chức một chủ đề học thuật/ thuật ngữ của khoa học, tên gọi,	x	x				

Thang nhận thức	Nhớ	Hiểu	Áp dụng	Phân tích	Đánh giá	Sáng tạo
04 khối kiến thức	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
từ vựng, ký hiệu hoặc biểu diễn, các chi tiết cụ thể như các kiến thức về kỹ năng, sự kiện, con người...						
2. Kiến thức khái niệm: Phân loại theo tiêu chuẩn khoa học, nguyên lý và các dạng, lý thuyết, mô hình, cấu trúc => là các nguyên tắc, lý thuyết, mô hình hay cấu trúc của một chủ thể.			x	x	x	
3. Kiến thức quy trình: Kiến thức về thuật toán, kỹ thuật và phương pháp, các tiêu chí để xác định khi nào sử dụng thủ tục thích hợp => biết cách thực hiện các thuật toán, kỹ thuật hoặc phương pháp để tạo được sản phẩm của riêng mình.				x	x	x (Sản phẩm mới)
4. Kiến thức siêu nhận thức: Kiến thức mang tính chiến lược, kiến thức về bối cảnh, biết làm một cách phù hợp với bối cảnh và điều kiện, tự đánh giá được mức độ hiểu biết của bản thân.					x (Tự đánh giá)	x (Tự học, tự cải tiến)

b. Các kỹ năng theo thang Dave, 1970;

Thang kỹ năng	Bắt chước	Vận dụng	Chuẩn hoá	Thành thạo	Kỹ xảo
03 loại kỹ năng	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Kỹ năng tổng quát: giao tiếp, ngoại ngữ, làm việc nhóm	x	x	x		
2. Kỹ năng thuộc kỹ thuật chuyên biệt của nghề nghiệp				x	x
3. Kỹ năng tư duy chuyên biệt của nghề nghiệp				x	x

c. Các năng lực tự chủ và trách nhiệm (thái độ) theo thang Krathwohl.et.al., 1964

Thang cảm xúc	Cầu thị	Cởi mở	Đưa ra thái độ	Hình thành/ quan điểm	Tiếp thu chủ động
03 loại cảm xúc	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Cảm xúc về môi trường xã hội và bối cảnh nghề nghiệp	x	x			
2. Cảm xúc về đạo đức và tác phong nghề nghiệp			x		
3. Cảm xúc về ý thức học tập suốt đời				x	x

4. Giảng viên lựa chọn và sử dụng một hoặc một số phương pháp đánh giá KQHT của người học bảo đảm phù hợp với CDR, hoạt động dạy và học, quy định về hoạt động khảo thí (thiết kế câu hỏi thi, đề thi, chấm điểm bài thi...) để thiết kế đưa vào ĐCCTHP.

Ví dụ, về mối liên hệ giữa các phương pháp đánh giá KQHT của người học đối với các CDR và trọng số tương ứng đối với học phần phát biểu 04 CLO gồm: nhóm kiến thức là CLO1 - 40%, CLO2 - 30%; nhóm kỹ năng là CLO3 - 20% và nhóm năng lực tự chủ, trách nhiệm là CLO4 - 10%.

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra tự luận	50	CLO1	20
		A1.2	Chuyên cần	50	CLO4	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài tập nhóm	100	CLO3	20
		Tổng		100%	-	
A2. Thi kết thúc học phần (Tự luận)	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CLO1, CLO2	60

5. Tiêu chí đánh giá các phương pháp đánh giá KQHT của người học được thiết kế trong một học phần/ CTĐT (**Phụ lục 03**)

a. Tiêu chí 1: Mức độ đa dạng của các phương pháp đánh giá KQHT của người học (Thống kê theo **Phụ lục 04**);

- Sử dụng đa dạng các phương pháp đánh giá KQHT trong CTĐT (khuyến nghị nên sử dụng tối thiểu từ 09 phương pháp trở lên), được thống kê theo mẫu:

TT	Phương pháp đánh giá KQHT được sử dụng trong CTĐT	Số học phần sử dụng	Tỷ lệ % sử dụng trong CTĐT theo học phần
1			
2			
..			

- Sử dụng đa dạng các phương pháp đánh giá KQHT của người học đối với một nhóm CDR, được thống kê theo mẫu:

TT	Nhóm CDR	Phương pháp đánh giá KQHT được sử dụng trong CTĐT	Tỷ lệ % trên tổng phương pháp đánh giá KQHT được sử dụng trong CTĐT
1	Kiến thức		
2	Kỹ năng		
3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
Tổng số phương pháp đánh giá KQHT được sử dụng trong CTĐT			

- Sử dụng đa dạng các phương pháp đánh giá KQHT của người học trong một học phần (khuyến nghị nên sử dụng tối thiểu từ 04 phương pháp trở lên).

b. Tiêu chí 2: Độ giá trị của các phương pháp đánh giá KQHT của người học;

- Các phương pháp đánh giá KQHT của người học bảo đảm tương thích với hình thức đào tạo (trực tiếp, trực tuyến, kết hợp), được thống kê theo mẫu:

TT	Phương pháp đánh giá KQHT được sử dụng trong CTĐT	Hình thức giảng dạy		
		<i>Trực tiếp</i>	<i>Trực tuyến</i>	<i>Kết hợp</i>
1				
2				
...				

- Có kế hoạch/ lộ trình đánh giá KQHT của người học rõ ràng trong từng ĐCCTHP;

- Các phương pháp đánh giá KQHT của người học được thiết kế phù hợp, đúng định hướng đào tạo của CTĐT (ứng dụng/ nghiên cứu);

- Các phương pháp đánh giá KQHT của người học phù hợp với trình độ đào tạo, được thống kê theo mẫu:

TT	Các năng lực theo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam	PLO tương ứng	Các phương pháp đánh giá tương ứng
1			
2			
...			

- Các phương pháp đánh giá KQHT của người học phù hợp với đặc thù của học phần, được thống kê theo mẫu:

TT	Đặc thù học phần	Phương pháp đánh giá KQHT được sử dụng trong CTĐT
1	Lý thuyết	
2	Thực hành	

- Các phương pháp đánh giá KQHT của người học bảo đảm tương thích với CDR;

+ Bảo đảm 100% các CLO được xác lập trong ĐCCTHP được đánh giá thông qua ít nhất một phương pháp đánh giá.

+ Trọng số của CLO khi quy đổi sang thang điểm 10 phải tương thích với trọng số điểm của CLO trong ma trận đánh giá KQHT của người học được thiết kế trong ĐCCTHP (**Phụ lục 05**).

c. Tiêu chí 3: Độ tin cậy của các phương pháp đánh giá KQHT của người học;

TT	Tên các học phần	Tiêu chí			Ghi chú (Nếu đáp ứng đối với thi kết thúc học phần thì ghi rõ)
		Phương pháp đánh giá có rubrics, ma trận, đáp án kèm theo	Có tiêu chí rõ ràng cho từng mức độ của CLO	Có thang điểm và tiêu chí rõ ràng	
1					
2					
...					

- Các phương pháp đánh giá KQHT của người học có Rubrics, ma trận, đáp án;

- Có các tiêu chí đánh giá rõ ràng (có thang điểm cụ thể) đối với từng phương pháp đánh giá KQHT của người học:

+ Các khối kiến thức trong ma trận hoặc các tiêu chí của Rubrics được thiết kế tương thích với mức độ tuyên bố của CLO theo từng thang đo;

+ Trọng số điểm trong ma trận/ Rubrics của từng CLO phải tương thích và logic với ma trận đánh giá KQHT của người học.

- Các Rubrics/ Ma trận mô tả rõ ràng các tiêu chí đánh giá, các mức độ cụ thể và kết quả đạt được của từng mức độ gắn với nội hàm của CLO được đánh giá;

d. Tiêu chí 4: Sự công bằng của các phương pháp đánh giá KQHT của người học;

- Các phương pháp đánh giá KQHT của người học được thiết kế thống nhất trong ĐCCTHP áp dụng cho tất cả các hình thức đào tạo;

- Các phương pháp đánh giá KQHT của người học được công khai và phổ biến đến người học.

Điều 6. Các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học

1. Các phương pháp đánh giá quá trình

a. *Đánh giá chuyên cần (Attendance Check)*: Ngoài thời gian tự học, sự tham gia thường xuyên của người học cũng như những đóng góp của người học trong quá trình học phản ánh thái độ học tập, mức độ đổi mới phương pháp học tập của người học. Việc đánh giá chuyên cần được thực hiện tham khảo theo Rubric R01.

b. *Đánh giá bài tập nhóm (Work Assignment)/ Thảo luận nhóm*: Người học được yêu cầu thực hiện một số nội dung liên quan đến bài học trong giờ học hoặc sau giờ

học trên lớp. Các bài tập này có thể được thực hiện bởi cá nhân hoặc nhóm và được đánh giá theo tiêu chí tham khảo theo Rubric R02 hoặc theo đáp án của bài tập.

c. *Đánh giá thuyết trình (Oral Presentation)*: Trong một số học phần thuộc CTĐT, người học được yêu cầu làm việc theo nhóm để giải quyết một số vấn đề, tình huống hay nội dung liên quan đến bài học và giảng viên yêu cầu nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm trước lớp. Hoạt động này giúp người học đạt được những kiến thức chuyên ngành, phát triển các kỹ năng như giao tiếp, hợp tác, làm việc nhóm... Giảng viên đánh giá thuyết trình cho nhóm và cá nhân theo mẫu Rubric R04a và R04b. Trường hợp, việc đánh giá thuyết trình theo cá nhân, giảng viên thực hiện đánh giá theo mẫu Rubric R03.

d. *Bài kiểm tra tự luận trên giấy (thời lượng theo yêu cầu của hoạt động giảng dạy)*: Theo phương pháp này, người học được yêu cầu trả lời một số câu hỏi, bài tập hay ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến yêu cầu CDR về kiến thức của học phần và được đánh giá dựa trên đáp án được thiết kế sẵn. Thang điểm đánh giá được sử dụng trong phương pháp này là thang 10. Số lượng câu hỏi đánh giá tùy thuộc vào yêu cầu nội dung kiến thức của học phần.

Đối với trường hợp bài kiểm tra kết hợp giữa tự luận và một phần trắc nghiệm khách quan được thực hiện trên giấy, trong phạm vi hướng dẫn này được quy về hình thức kiểm tra tự luận.

đ. *Bài kiểm tra trắc nghiệm (trường hợp 100% dạng trắc nghiệm khách quan) (thời lượng theo yêu cầu của hoạt động giảng dạy)*: Phương pháp này tương tự phương pháp kiểm tra tự luận, người học được yêu cầu trả lời các câu hỏi liên quan dựa trên đề kiểm tra được thiết kế sẵn. Điểm khác biệt là người học trả lời dựa trên những gợi ý được thiết kế sẵn và in trên đề thi (áp dụng đối với cả hình thức trên giấy và trên máy).

e. *Bài kiểm tra vấn đáp*: Trong phương pháp này, người học được đánh giá thông qua phỏng vấn và hỏi đáp trực tiếp. Giảng viên đánh giá kết hợp giữa đáp án đã có sẵn và theo mẫu Rubric R03.

f. *Đánh giá thông qua bài tập lớn*: Đánh giá thông qua bài tập lớn là hình thức đánh giá năng lực vận dụng kiến thức lý thuyết đã được tiếp thu vào giải quyết một vấn đề của thực tiễn (thường gắn với một học phần cụ thể) hay nói cách khác hình thức đánh giá này yêu cầu người học phải nắm được kiến thức cơ bản của học phần, tìm tòi các vấn đề thực tiễn để xây dựng kế hoạch nghiên cứu, triển khai. Giảng viên đánh giá bài tập lớn thông qua các tiêu chí có thể tham khảo theo mẫu Rubric R05.

g. *Đánh giá theo chuyên đề Seminar*: Đánh giá theo chuyên đề Seminar là hình thức báo cáo kết quả chuyên đề học tập, mà trong đó người học chính là người phải chủ động hoàn toàn mọi bước từ khâu chuẩn bị tài liệu học tập, trình bày nội dung và

đưa dẫn chứng. Trong đó, giảng viên cho người học chủ trì việc trao đổi, thảo luận với các thành viên khác và sau cũng phải tự rút ra được kết luận về nội dung học hay vấn đề khoa học vừa đề cập đến. Cuối cùng là đề xuất các phương án hoặc hướng đi mới để phát triển mở rộng nội dung. Giảng viên đánh giá người học theo chuyên đề Seminar có thể tham khảo một số tiêu chí theo mẫu Rubric R06.

h. Đánh giá thực hành: Tùy theo tính chất của mỗi học phần, việc đánh giá thực hành được thiết kế có thể bao gồm: thực hiện các kỹ thuật phân tích tại phòng thí nghiệm, thực hành mô phỏng, đánh giá ngoài trời, triển khai phát triển sản phẩm, phần mềm... Đánh giá thực hành có thể được sử dụng để đánh giá tư duy bậc cao. Giảng viên đánh giá thực hành đối với người học tham khảo mẫu Rubric R07.

i. Đánh giá thông qua hoạt động đi thực tế (Field Trip): Việc đánh giá các hoạt động đi thực tế (Field Trip) được giảng viên thực hiện gắn với đặc thù từng học phần với thời gian ngắn (có thể là 1 buổi đến 2-3 ngày) nhằm đánh giá được việc tiếp nhận các kiến thức thực tế gắn với một số kiến thức cụ thể được giảng viên giảng dạy đề xuất. Giảng viên đánh giá người học thông qua hoạt động đi thực tế có thể tham khảo các tiêu chí tại mẫu Rubric R08.

k. Đánh giá thông qua kiến tập tại cơ sở: Đánh giá người học thông qua hoạt động kiến tập tại cơ sở gắn với các nhiệm vụ cụ thể tại cơ sở thực tập, có thể đánh giá tư duy bậc cao. Phương pháp này cũng có thể sử dụng để đánh giá kỹ năng (đặc biệt là chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu công việc). Việc đánh giá được thực hiện bởi giảng viên hoặc cán bộ giám sát tại cơ sở, có thể tham khảo các tiêu chí theo mẫu Rubric R9a và sản phẩm của quá trình thực tập tại cơ sở được giảng viên đánh giá theo các tiêu chí mẫu Rubric R9b.

l. Đánh giá dự án (project): Đánh giá dự án là xem xét một cách có hệ thống để xác định tính hiệu quả, mức độ thành công và những tác động theo các tiêu chí khác nhau (có thể ở khía cạnh về kinh tế, xã hội, môi trường...) của dự án so với mục tiêu đã đề ra. Giảng viên tổ chức cho người học triển khai các dự án và đánh giá mức độ hoàn thành dự án theo các tiêu chí tham khảo theo mẫu Rubric R10.

m. Đánh giá thông qua bài tiểu luận: Đánh giá thông qua bài tiểu luận là hình thức thường dùng để người học trình bày về một vấn đề nào đó hay đề xuất/ kết luận liên quan đến một mục tiêu cụ thể, có thể sử dụng để đánh giá tư duy bậc cao. Giảng viên yêu cầu người học viết bài tiểu luận dựa trên thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin theo một hoặc nhiều phương pháp khác nhau và đánh giá bài tiểu luận thông qua các tiêu chí khác nhau, giảng viên có thể tham khảo mẫu Rubric R11.

2. Các phương pháp đánh giá kết thúc học phần

- a. Tự luận (tương tự điểm d, khoản 1);
- b. Trắc nghiệm (tương tự điểm đ, khoản 1);

- c. Vấn đáp (tương tự điểm e, khoản 1);
- d. Thực hành (phòng máy, phòng thí nghiệm, ngoài trời) (tương tự điểm h, khoản 1);
- đ. Bài tập lớn (tương tự điểm f, khoản 1).

3. Các phương pháp đánh giá kết thúc khóa học: Khóa luận tốt nghiệp

Đánh giá thông qua khóa luận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định của Nhà trường nhằm đánh giá toàn diện và tổng hợp các kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm người học. Giảng viên đánh giá khóa luận tốt nghiệp có thể tham khảo các tiêu chí theo mẫu Rubric R12.

4. Các phương pháp đánh giá KQHT của người học trên được Nhà trường gợi ý để sử dụng thống nhất trong tất cả các học phần, trường hợp phát sinh các phương pháp đánh giá khác (do đặc thù của học phần), đề nghị các Khoa tổng hợp, có ý kiến phản hồi về Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục để được hỗ trợ giải quyết.

Điều 7. Mối liên hệ giữa các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học với các nhóm chuẩn đầu ra của học phần

1. Căn cứ vào sơ đồ mối quan hệ giữa hoạt động dạy và học, phương pháp đánh giá KQHT của người học và CDR của học phần tại khoản 1, điều 5, giảng viên lựa chọn các phương pháp đánh giá phù hợp theo hướng gợi ý sau:

Phương pháp đánh giá KQHT của người học	Các CDR về kiến thức (Bloom 6 bậc)	Các CDR về kỹ năng (Dave 5 bậc)	Các CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm (Kra 5 bậc)
1. Đánh giá quá trình			
(1) Đánh giá chuyên cần (Attendance Check)			X
(2) Đánh giá bài tập nhóm (Work Assignment)/ Thảo luận nhóm	X	X	
(3) Đánh giá thuyết trình (Oral Presentation)	X	X	
(4) Bài kiểm tra tự luận (thời lượng theo yêu cầu của hoạt động giảng dạy)	X	X	
(5) Bài kiểm tra trắc nghiệm (thời lượng theo yêu cầu của hoạt động giảng dạy)	X		
(6) Bài kiểm tra vấn đáp	X	X	
(7) Đánh giá thông qua bài tập lớn	X	X	X
(8) Đánh giá theo chuyên đề Seminar	X	X	X
(9) Đánh giá thực hành		X	X
(10) Đánh giá thông qua hoạt động đi thực tế (Field Trip)		X	X
(11) Đánh giá thông qua kiến tập tại cơ sở	X	X	X

Phương pháp đánh giá KQHT của người học	Các CDR về kiến thức (Bloom 6 bậc)	Các CDR về kỹ năng (Dave 5 bậc)	Các CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm (Kra 5 bậc)
(12) Đánh giá dự án (project)	x	x	x
(13) Đánh giá thông qua bài tiểu luận	x		x
2. Thi kết thúc học phần			
(1) Bài thi tự luận	x	x	
(2) Bài thi trắc nghiệm	x		
(3) Bài thi vấn đáp	x	x	
(4) Bài tập lớn	x	x	x
(5) Thực hành		x	x
3. Học phần khoá luận tốt nghiệp (sử dụng phục vụ đánh giá kết thúc khoá học)			
(1) Khoá luận tốt nghiệp	x	x	x

2. Việc lựa chọn các phương pháp đánh giá KQHT của người học mang tính định hướng gắn với một hoặc một số CDR (thể hiện sự tập trung và phù hợp nhất), không đồng nghĩa các phương pháp trên không đo lường được các CDR còn lại. Tùy vào đặc thù hoạt động giảng dạy và đặc thù của từng học phần, giảng viên có thể lựa chọn các phương pháp đánh giá phù hợp.

CHƯƠNG III

THIẾT KẾ CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC

Điều 8. Yêu cầu thiết kế các công cụ đánh giá kết quả học tập của người học

1. Giảng viên thực hiện thiết kế các công cụ đánh giá KQHT của người học bảo đảm mỗi phương pháp đánh giá KQHT của người học phải có ít nhất một công cụ kèm theo.

2. Các công cụ đánh giá KQHT của người học được thiết kế gắn với các ma trận (đề thi, đề kiểm tra...), các rubrics (các bài thực hành, chuyên cần...) bảo đảm phải có thang điểm chi tiết, rõ ràng.

3. Các công cụ đánh giá KQHT của người học được thiết kế phải tương thích với mức độ cần đạt của CLO và phù hợp với nội hàm của CLO trong ĐCCTHP.

Điều 9. Thiết kế các rubrics trong đánh giá kết quả học tập của người học

1. Nguyên tắc thiết kế rubrics

Việc thiết kế các rubrics dựa trên nguyên tắc chung là so sánh, đối chiếu và kiểm chứng kết quả đạt được của người học với CDR của học phần (CLO) và CDR của các hoạt động học tập (nếu có) được xác định từ trước.

a. Xây dựng các tiêu chí của rubric căn cứ vào nội hàm của CLO cần được đánh giá. Lưu ý, giảng viên sử dụng rubrics để đo lường, đánh giá CLO nào thì sử dụng nội hàm của CLO đó làm các tiêu chí đánh giá, bảo đảm tương thích với trọng số của từng CLO được xác lập.

b. Các tiêu chí cần được diễn đạt theo phổ điểm đi từ mức cao nhất đến mức thấp nhất hoặc ngược lại. Trong đó, giảng viên cần lưu ý mức đạt của từng CLO được xác lập tương ứng với mức cần đạt của một bài đánh giá.

c. Các mô tả (diễn đạt) của các tiêu chí phải chỉ ra được ranh giới giữa các mức độ hoàn thành đối với từng người học và giữa người học với nhau. Điều này thể hiện rõ các yêu cầu về nội hàm của từng CLO đối với mức độ đáp ứng của người học khi thực hiện đánh giá.

d. Các mô tả tiêu chí phải tập trung vào cách người học phát triển và thể hiện các chuẩn kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cần đạt;

đ. Các mô tả tiêu chí phải chỉ ra được những định hướng mà người học hoặc giảng viên cần hướng tới để thực hiện mục tiêu, giúp họ tự đánh giá và cùng đánh giá kết quả thực hiện.

2. Cấu trúc của rubrics:

a. Các tiêu chí: các khía cạnh liên quan sẽ được đánh giá (ví dụ: hình thức, nội dung, bố cục... hoặc thái độ, nội dung, kết luận... hoặc lý luận, minh chứng, triển khai...)

b. Các mô tả: các tính chất liên quan đến các mặt cần đánh giá (ví dụ: các lý luận phải minh họa được và có tính nguyên bản, các minh chứng phải thể hiện sự đa dạng và thuyết phục...).

c. Các mức độ thể hiện: là khoảng điểm để xác định mức độ người học đạt được ở mỗi tiêu chí. Khoảng điểm được xác định phù hợp với điều kiện và yêu cầu của từng học phần.

Ví dụ về mẫu rubrics phân tích được đề xuất tại Trường:

CLO	Tiêu chí đánh giá	Khoảng điểm theo tiêu chí					Trọng số
		0-2,0 điểm	2,1-4,0 điểm	4,1-6,0 điểm	6,1-8,0 điểm	8,1-10 điểm	
CLO1	Tiêu chí A						0,3
	Tiêu chí B						0,3
CLO3	Tiêu chí C						0,2
	Tiêu chí D						0,2

Trong đó, tiêu chí A, B truyền tải nội hàm của CLO1 và tiêu chí C, D truyền tải nội hàm của CLO3.

3. Quy trình thiết kế rubrics

Bước 1. Xác định mục đích, nhiệm vụ cần đánh giá thông qua rubrics;

Bước 2. Xác định các tiêu chí và thiết kế thang điểm đánh giá của rubrics;

- Giảng viên được phân công liệt kê các tiêu chí và thảo luận theo nhóm hoặc đề xuất thảo luận tại bộ môn qua đó lựa chọn các tiêu chí, phân tích tiêu chí, từ đó xác định các tiêu chí cần thiết, đảm bảo sự tương thích của mỗi tiêu chí đối với hoạt động hay CDR học phần cần đánh giá;

- Các đặc điểm của tiêu chí tốt:

+ Có thể quan sát và đo lường được;

+ Quan trọng và cần thiết;

+ Khác biệt với các tiêu chí còn lại;

+ Ngôn ngữ chính xác không gây hiểu lầm.

- Một rubrics thường có khoảng từ 2-5 tiêu chí. Số lượng các tiêu chí của rubrics có thể nhiều hơn đối với các đánh giá người học trong hoạt động học tập lớn hoặc ít hơn đối với các hoạt động đơn giản.

Bước 3. Viết mô tả cho mỗi tiêu chí đánh giá

- Xây dựng mô tả đối với mỗi mức đánh giá tương ứng theo từng tiêu chí và nên bắt đầu ở mức cao nhất hoặc thấp nhất, sau đó giảm dần hoặc tăng dần. Các mô tả cần rõ ràng, súc tích và bám sát các CDR hay nội dung hoạt động cần đánh giá. Các mô tả cần lưu ý tính đo lường được và quan sát được.

- Lập bảng rubrics theo mẫu tại khoản 2, điều này.

Bước 4. Áp dụng thử

Người học thử nghiệm các rubrics đối với các bài làm mẫu do giảng viên cung cấp (*nội dung này có thể tạo sự tự tin cho người học bằng cách chỉ cho người học cách giảng viên sử dụng các rubric đánh giá như thế nào. Đồng thời, hoạt động này cũng thúc đẩy sự thống nhất giữa người học và giảng viên về độ tin cậy của các rubric*).

Bước 5. Điều chỉnh lại các rubrics cho phù hợp với đặc thù của hoạt động đánh giá người học, đặc thù của học phần và phản hồi của người học sau khi áp dụng thử.

Bước 6. Sử dụng các rubrics cho hoạt động đánh giá và tự đánh giá hoặc đánh giá đồng cấp đối với người học và giảng viên.

4. Các rubrics phổ biến (**Phụ lục 06**)

Giảng viên tham khảo mẫu các rubrics phổ biến (*khuyến nghị cần điều chỉnh theo đặc thù của học phần, CTĐT*) thích hợp với từng phương pháp đánh giá KQHT của người học được lựa chọn. Các rubrics được công bố công khai cho người học cùng với ĐCCTHP chậm nhất vào buổi học đầu tiên của học phần. Nội dung trong từng mẫu rubrics có thể được điều chỉnh phù hợp với đặc thù của từng học phần.

Điều 10. Thiết kế các ma trận gắn với các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học

Căn cứ vào yêu cầu của hoạt động đánh giá KQHT của người học, giảng viên thiết kế ma trận đối với khối kiến thức làm căn cứ thiết kế đề thi, đề kiểm tra, rubrics của người học:

1. Ma trận các khối kiến thức được thiết kế theo mẫu:

Mức độ	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Về kiến thức</i>		
Hiểu		
Áp dụng		
Phân tích		
...		
<i>Về kỹ năng</i>		
Vận dụng		
Chuẩn hóa		
Thành thạo		
...		
Tổng		100%

2. Triển khai thiết kế ma trận các khối kiến thức được xác lập theo từng bài đánh giá như A1.1, A1.2, A2...

a. Giảng viên cần căn cứ vào ma trận đánh giá KQHT của người học trong ĐCCTHP để xác định ma trận các khối kiến thức được sử dụng để đo lường tương ứng với các CLO được đánh giá.

b. Giảng viên thiết kế “*mức độ*” của ma trận căn cứ vào mức độ cần đạt của CLO được tuyên bố (lưu ý, ma trận bảo đảm bao trùm được mức độ cao nhất của CLO).

c. Giảng viên thiết kế “*nội dung đánh giá*” căn cứ vào nội dung chi tiết của học phần trong ĐCCTHP, nội hàm của CLO (lưu ý, các nội dung được sử dụng phải là những chương, mục... chuyển tải nội hàm của CLO).

d. Giảng viên thiết kế “*tỷ trọng*” bảo đảm phù hợp, tương thích với trọng số của CLO trong từng bài đánh giá.

Điều 11. Thiết kế các ma trận đề thi và ngân hàng câu hỏi thi

1. Trường hợp một CLO được đo lường bằng nhiều câu hỏi tương đương

a. Thiết kế ma trận ngân hàng câu hỏi thi (NHCHT) (Mẫu 01)

CLO	Nội dung CLO	Trọng số %	Tỷ trọng %	Số lượng câu hỏi	Chương/ Chủ đề
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
CLO1					
...	
Tổng			100%		

Ghi chú:

(1) Liệt kê các CLO tương ứng được đo lường bằng bài thi kết thúc học phần;
 (2) Mô tả lại nội dung CLO tương ứng theo đúng phát biểu tại ĐCCTHP đã được phê duyệt;

(3) Xác lập đúng trọng số của CLO được xác định trong ĐCCTHP đã được phê duyệt gắn với bài thi kết thúc học phần:

- Đối với các CLO vừa được đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần, vừa đánh giá bằng bài đánh giá quá trình thì trọng số tại cột này là tổng trọng số của CLO trong ĐCCTHP trừ đi trọng số đã được đánh giá trong quá trình.

- Tổng trọng số tại cột (3) đối với CTĐT trình độ đại học là 60% và CTĐT trình độ thạc sĩ là 70%.

(4) Xác định rõ tỷ trọng đóng góp của CLO trong tổng thể các CLO được đo lường bằng bài thi kết thúc học phần. Lưu ý, khi quy đổi ra thang điểm 10, đây là điểm của từng CLO trong bài thi kết thúc học phần.

(5) Xác định rõ số câu hỏi được thiết kế để đo lường CLO tương ứng với tỷ lệ được xác định tại cột (4). Lưu ý, cột (5) chỉ được thiết kế đối với những học phần xây dựng NHCHT, đề thi lần đầu. Các lần cập nhật, bổ sung tiếp theo không giới hạn số lượng câu hỏi cho từng CLO.

(6) Ghi rõ tên chương có khối kiến thức đóng góp vào CLO tương ứng.

b. Xây dựng phương án thiết kế NHCHT (mẫu 2c)

TT	CLO	Mức độ đạt được	Số lượng câu sử dụng	Số lượng câu trong NH	Điểm
(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Tổng cộng					10

Ghi chú:

(2) Cấp độ được xác định rõ theo thang đo gắn với nhóm CLO tương ứng
Thang Bloom với 6 cấp độ: Nhớ - Hiểu - Áp dụng - Phân tích - Đánh giá - Sáng tạo;
Thang Dave, 1970 với 5 cấp độ: Bắt chước - Vận dụng - Chuẩn hoá - Thành thạo - Kỹ xảo;

Thang Krathwohl.et.al với 5 cấp độ: Câu thị - Cởi mở - Đưa ra thái độ - Hình thành/ quan điểm - Tiếp thu chủ động;

(3) Ghi rõ số lượng câu sử dụng đo CLO tương ứng trong 01 đề thi;

(4) Ghi rõ số lượng câu được thiết kế trong NHCHT;

(5) Ghi rõ điểm của câu hỏi.

c. Thiết kế bộ NHCHT (mẫu 2a)

Chương	CLO	Cấp độ	Câu	Nội dung câu hỏi	Điểm số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	CLO1		Câu 1		
			Câu 2		
			...		
			Câu n		
			

Ghi chú:

- (1) Ghi rõ tên chương có khối kiến thức đóng góp vào CLO tương ứng;
- (4) Liệt kê các câu hỏi của câu được thiết kế để đo lường CLO tương ứng;
- (5) Mô tả rõ các nội dung của câu hỏi của câu tương ứng;
- (6) Ghi rõ điểm số tương ứng với câu hỏi của câu.

2. Trường hợp một câu hỏi đo lường toàn bộ CLO hoặc một câu hỏi đo lường từ 02 CLO trở lên

a. Thiết kế ma trận NHCHT (mẫu 01): trường hợp lựa chọn một câu hỏi đo lường nhiều CLO thì cần tách thành các “ý hỏi” trong câu và điểm số được xác lập cho các CLO phải theo đúng tỷ trọng đóng góp vào học phần.

Trường hợp 01: thiết kế câu hỏi chung kết hợp câu hỏi riêng:

CLO	Nội dung CLO	Trọng số %	Tỷ trọng %	Số lượng câu hỏi dùng riêng	Số lượng câu hỏi dùng chung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
CLO1					
CLO3					
Tổng			100%		

Ghi chú:

(5) Ghi rõ số lượng câu thiết kế riêng cho từng CLO dựa vào tỷ trọng thực tế và tổng số câu dự định thiết kế riêng.

(6) Ghi rõ số lượng câu dùng chung.

Trường hợp 02: thiết kế câu hỏi dùng chung cho toàn bộ CLO được đánh giá trong bài thi kết thúc học phần

CLO	Nội dung CLO	Trọng số %	Tỷ trọng %	Số lượng câu hỏi dùng chung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CLO1				
CLO3				
Tổng			100%	

Ghi chú:

(5) Ghi rõ số lượng câu dùng chung tương ứng với toàn bộ số lượng câu của

NHCHT.

Trường hợp 03: không có câu hỏi riêng cho từng CLO, các câu hỏi chung được tách theo nhóm CLO. Đề xuất mẫu 01 tách thành 02 mẫu sau:

Mẫu 1a:

CLO	Nội dung CLO	Trọng số %	Tỷ trọng %	Số lượng câu hỏi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				Thiết kế theo mẫu 1b
			100%	

Mẫu 1b:

Nhóm câu hỏi	CLO	Trọng số %	Tỷ trọng %	Số lượng câu hỏi cho từng nhóm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nhóm 1				
Nhóm 2				
Tổng				

Ghi chú:

(1) Ghi rõ và ký hiệu các nhóm CLO được thiết kế

Lưu ý: các nhóm bao gồm từ 02 CLO trở lên và có thể trùng lặp.

(3) Ghi rõ trọng số của CLO trong từng nhóm, trường hợp có CLO nằm ở cả 02 nhóm thì cần có căn cứ tách trọng số của CLO để chia về các nhóm khác nhau.

(4) Ghi rõ tỷ trọng của từng nhóm theo tổng trọng số của CLO trong nhóm.

(5) Ghi rõ số lượng câu theo từng nhóm.

b. Xây dựng phương án thiết kế NHCHT (mẫu 2c)

TT	CLO	Mức độ đạt được	Số lượng câu sử dụng	Số lượng câu trong NH	Điểm
(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	CLO1				
2	CLO3				
3	CLO1 + CLO3				
Tổng cộng					

Ghi chú:

(5) Ghi rõ số lượng câu thiết kế riêng cho từng CLO dựa vào tỷ trọng thực tế và tổng số câu dự định thiết kế riêng.

(6) Ghi rõ số lượng câu dùng chung.

c. Thiết kế bộ NHCHT (mẫu 2a)

Chương	Nhóm/ CLO	Cấp độ	Câu	Nội dung câu hỏi	Điểm số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

Tham khảo thiết kế ma trận đề thi, NHCHT tại Phụ lục 07, 08.

CHƯƠNG IV

HƯỚNG DẪN ĐO LƯỜNG VÀ ĐÁNH GIÁ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Điều 12. Phương pháp đánh giá chuẩn đầu ra

1. Phương pháp đánh giá trực tiếp là phương pháp đánh giá đòi hỏi người học phải thể hiện được các kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm đã đạt được, thông qua các bài thi kết thúc học phần, các bài kiểm tra quá trình...

2. Phương pháp đánh giá gián tiếp là phương pháp đòi hỏi sự đánh giá, phản hồi về mức độ đáp ứng của người học đối với các CĐR được thiết kế, thông qua các báo cáo khảo sát, phỏng vấn từ các bên liên quan...

Điều 13. Thang đo và thang điểm chuẩn đầu ra

1. Thang đo các mức độ cần đạt của CĐR được sử dụng trong thiết kế CĐR:

a. Các CLO về kiến thức được sử dụng thang Bloom 6 bậc (1-Nhớ; 2-Hiểu; 3-Áp dụng; 4-Phân tích; 5-Đánh giá; 6-Sáng tạo);

b. Các CLO về kỹ năng được sử dụng thang Dave 5 bậc (1-Bắt chước; 2-Vận dụng; 3-Chuẩn hóa; 4-Thành thạo; 5-Kỹ xảo);

c. Các CLO về mức độ tự chủ và trách nhiệm được sử dụng thang Krathwohl et al. 5 bậc (1-Cầu thị; 2-Cởi mở; 3-Đưa ra thái độ; 4-Hình thành quan điểm; 5-Tiếp thu chủ động).

2. Điểm từng CLO và CĐR của học phần sử dụng thang 10 và lẻ đến 01 chữ số thập phân.

Điều 14. Thời điểm đo lường, đánh giá chuẩn đầu ra

Triển khai đo lường, đánh giá CĐR học phần theo từng học kỳ hoặc theo năm học/năm tài chính bảo đảm tính khả thi và phù hợp với điều kiện, nguồn lực của Trường;

Điều 15. Quy trình đo lường và đánh giá chuẩn đầu ra học phần

Quy trình đo lường và đánh giá CĐR học phần được thực hiện qua các bước sau:

1. Xác định phương pháp đánh giá KQHT của người học phù hợp đối với từng CLO (theo ĐCCTHP đã được phê duyệt);

2. Xây dựng kế hoạch đánh giá CĐR học phần

a. Nhà trường ban hành kế hoạch chung;

b. Khoa/Bộ môn ban hành kế hoạch theo Khoa và theo Bộ môn quản lý học phần.

c. Ma trận và mối liên hệ giữa CĐR và các phương pháp đánh giá KQHT của người học (gợi ý cách xác định mối quan hệ giữa các phương pháp đánh giá KQHT của người học và các CLO):

CĐR học phần A	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4
<i>Trọng số (%)</i>	<i>40</i>	<i>30</i>	<i>20</i>	<i>10</i>
Chuyên cần				x
Bài kiểm tra tự luận	x			
Bài tập nhóm			x	
Bài thi kết thúc học phần (tự luận)	x	x		

Trong đó:

- CLO1, CLO2 là CĐR về kiến thức;

- CLO3 là CĐR về kỹ năng;

- CLO4 là CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm.

3. Xác định các rubrics/ ma trận đề kiểm tra, đề thi kết thúc học phần gắn với CĐR học phần, cụ thể qua ví dụ sau:

Ví dụ: Học phần A có 04 CLO:

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	50	CLO1	20
		A1.2	Chuyên cần	50	CLO4	
	Tổng					
	Điểm số 2	A1.3	Bài tập nhóm	100	CLO3	20
Tổng			100	-		
A2. Thi kết thúc học phần (Tự luận)	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CLO1, CLO2	60

Đối với ma trận đề thi Học phần A (trường hợp thi tự luận) cần xác định điểm tối đa của từng câu hỏi theo đúng phương án đề đã được thiết kế, cụ thể theo ví dụ sau:

Câu hỏi	Điểm	Điểm đóng góp tối đa	
		CLO ₁	CLO ₂
Câu 1	5,0	2,5	2,5
Câu 2	5,0	2,5	2,5
Tổng điểm	10	5,0	5,0

4. Thiết kế đề kiểm tra, đề thi và thực hiện đánh giá học phần gắn với CĐR quy định đối với học phần.

5. Thu thập và xác định các điểm quá trình, điểm thi kết thúc học phần.

a. Đối với bài A1.1

Giả thiết người học được giảng viên đánh giá 8,0 điểm => Điểm CĐR của CLO1 được đánh giá trong bài A1.1 là 0,8 điểm ($8 \times 10/100$).

b. Đối với bài A1.2

Giả thiết người học được giảng viên đánh giá chuyên cần là 9,0 điểm => Điểm CĐR của CLO4 được đánh giá trong bài A1.2 là 0,9 điểm ($9 \times 10/100$).

c. Đối với bài A1.3

Giả thiết người học được giảng viên đánh giá là 7,0 điểm => Điểm CĐR của CLO3 được đánh giá trong bài A1.3 là 1,4 điểm ($7 \times 20/100$).

d. Đối với bài A2

Giả thiết người học được giảng viên đánh giá là 8,5 điểm trong bài thi kết thúc học phần, trong điểm cụ thể:

Câu hỏi	Điểm	Điểm đóng góp tối đa	
		CLO1	CLO2
Câu 1	4,0	2,5	1,5
Câu 2	4,5	2,0	2,5
Tổng điểm	8,5	4,5	4,0

Điểm CĐR của CLO1 trong bài A2 là 2,7 điểm ($4,5 \times 60/100$);

Điểm CĐR của CLO2 trong bài A2 là 2,4 điểm ($4,0 \times 60/100$);

6. Tính điểm của từng CLO và điểm CĐR của học phần C_{hp} ;

Trên cơ sở điểm CĐR của từng CLO trong từng bài đánh giá, điểm CĐR của người học Nguyễn Văn A có điểm bài kiểm tra tự luận là 8, chuyên cần 9, bài tập nhóm 7 và bài thi là 8,5 được xác lập là 8,2 cụ thể trong bảng dưới đây:

CLO	A1.1	A1.2	A1.3	A2	Tổng
CLO1	0,8	-	-	2,7	3,5
CLO2	-	-	-	2,4	2,4
CLO3	-	-	1,4	-	1,4
CLO4	-	0,9	-	-	0,9
Tổng	0,8	0,9	1,4	5,1	$C_{hp} = 8,2$

7. Báo cáo mức độ người học đạt CĐR học phần: Trên cơ sở kết quả đo lường và đánh giá CLO, giảng viên giảng dạy học phần phân tích dữ liệu và tổng hợp thành báo cáo đánh giá mức độ người học đạt đối với từng CLO và mức độ đạt CĐR học phần của

người học. Báo cáo được thực hiện vào thời điểm kết thúc học phần hoặc chậm nhất là cuối học kỳ và được lưu trữ và quản lý tại Khoa/ Bộ môn (**theo Phụ lục 09.3**).

8. Báo cáo đảm bảo chất lượng đối với học phần: Giảng viên giảng dạy học phần phân tích dữ liệu kết quả đạt CĐR học phần của người học, xác định tỷ lệ người học đạt CĐR và tỷ lệ không đạt CĐR; phổ điểm đạt CĐR làm căn cứ cải tiến và nâng cao chất lượng đối với quá trình tổ chức giảng dạy học phần.

Điều 16. Xác định phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập của người học phù hợp đối với từng chuẩn đầu ra

1. Giảng viên giảng dạy học phần mô tả cụ thể thông tin về nội dung, phương pháp, công cụ, trọng số điểm của mỗi bài kiểm tra/thi, thời điểm đánh giá đáp ứng từng CĐR cụ thể của mỗi học phần trong ĐCCTHP theo đúng quy định của Trường. Bộ môn quản lý học phần thảo luận, thống nhất và phê duyệt.

2. Giảng viên dạy học phần xác định cụ thể các tiêu chí đánh giá thông qua thang điểm để đo lường các CĐR; trọng số điểm của mỗi bài kiểm tra/thi, phương pháp, hình thức kiểm tra/đánh giá, các yêu cầu của học phần, mức độ đóng góp của học phần để đạt được CĐR; Bộ môn phải thảo luận, thống nhất và phê duyệt. Giảng viên dạy học phần phải thông báo rõ ràng, cụ thể cho người học ngay buổi đầu tiên của học phần.

Điều 17. Xây dựng kế hoạch đo lường và đánh giá chuẩn đầu ra học phần

1. Nhà trường ban hành kế hoạch đo lường và đánh giá CĐR học phần hàng năm (**Phụ lục 09.1**), xác lập các học phần triển khai đo lường, đánh giá;

2. Các Khoa xây dựng kế hoạch đo lường, đánh giá chuẩn đầu ra học phần do Khoa quản lý (**Phụ lục 09.2**);

3. Giảng viên xây dựng kế hoạch đánh giá CĐR học phần được phân công giảng dạy theo tiến độ của ĐCCTHP;

4. Bộ môn quản lý học phần kiểm tra, thẩm định nội dung kiểm tra/đánh giá CĐR của giảng viên và kế hoạch đánh giá.

Điều 18. Xây dựng bài đánh giá quá trình, thi kết thúc học phần

1. Các bài đánh giá quá trình, đề thi kết thúc học phần được thiết kế đảm bảo đo lường được các CĐR của học phần;

2. Phương thức, hình thức, tiêu chí đánh giá của bài đánh giá quá trình, đề thi kết thúc học phần phải tuân theo các nội dung đã được mô tả trong ĐCCTHP và gắn với các CLO được đánh giá tương ứng;

3. Bộ môn chịu trách nhiệm duyệt đề thi kết thúc học phần với các tiêu chí: (1) Đúng mẫu đề thi; (2) Hình thức, phương pháp thi theo đúng nội dung trong ĐCCTHP; (3) Mức độ phù hợp nội dung các câu hỏi trong đề thi với CLO được đánh giá.

Điều 19. Tổ chức kiểm tra, thi và chấm điểm

1. Việc tổ chức đánh giá quá trình, thi kết thúc học phần và chấm thi được thực hiện theo Quy định về đánh giá người học hiện hành của Trường.

2. Đo lường mức độ đạt CĐR học phần được thực hiện thông qua hoạt động đánh giá quá trình và thi kết thúc học phần.

Điều 20. Tính điểm chuẩn đầu ra học phần và công nhận đạt chuẩn đầu ra học phần

1. Điểm quá trình và điểm thi kết thúc học phần được xác lập theo thang điểm 10 là căn cứ xác định điểm CĐR của học phần;

2. Căn cứ vào trọng số của CĐR học phần giảng viên xác định mức điểm CĐR của học phần (theo thang điểm 10).

3. Người học đạt CĐR của học phần khi có điểm của các CLO đạt tối thiểu từ 4,0 trở lên và điểm CĐR của học phần đạt tối thiểu từ 5,0 trở lên (ngưỡng đạt CĐR học phần của người học được Nhà trường quyết định theo từng giai đoạn và gắn với các yêu cầu về đảm bảo chất lượng giáo dục).

4. Học phần đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng khi có ít nhất 65% người học được đánh giá đạt CĐR học phần (tỷ lệ đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng của học phần được Nhà trường quyết định theo từng giai đoạn và gắn với các yêu cầu về đảm bảo chất lượng giáo dục).

Điều 21. Cảnh báo mức độ đạt chuẩn đầu ra học phần của người học

1. Người học thuộc diện cảnh báo về mức độ đạt CĐR học phần khi có điểm CĐR học phần dưới mức tối thiểu (5,0) hoặc có điểm các CLO dưới mức (4,0);

2. Người học thuộc diện cảnh báo mức độ đạt CĐR học phần thực hiện rà soát hoạt động học tập, xây dựng lộ trình học tập đối với các học phần nhằm cải thiện các năng lực tương ứng.

Điều 22. Sử dụng và quản lý kết quả đánh giá chuẩn đầu ra học phần

1. Kết quả đánh giá CĐR học phần là cơ sở để Khoa, giảng viên và các đơn vị liên quan thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng học phần giảng dạy, chất lượng CTĐT;

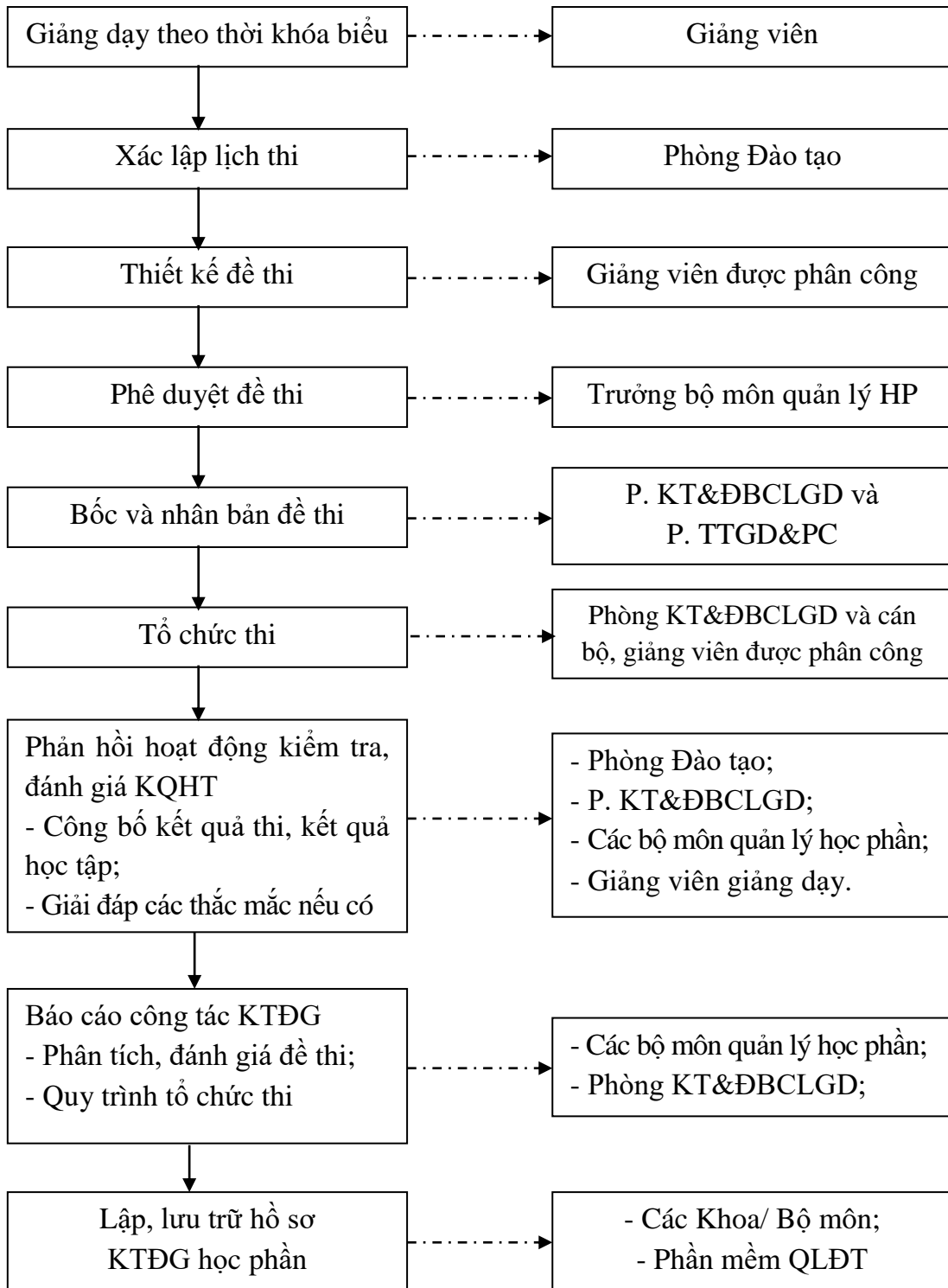
2. Kết quả đánh giá CĐR học phần (đặc biệt là nguồn từ kết quả đánh giá CĐR học phần kiến tập cơ sở, học phần thực tập, học phần Khóa luận tốt nghiệp) là nguồn thông tin, dữ liệu để đơn vị có thẩm quyền sử dụng đánh giá CĐR của CTĐT theo phương pháp đánh giá trực tiếp.

3. Kết quả đánh giá CĐR học phần của người học được quản lý tại Khoa, Bộ môn trực thuộc Khoa, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục.

CHƯƠNG V

TRÁCH NHIỆM TRIỂN KHAI CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Điều 23. Quy trình và trách nhiệm bảo đảm chất lượng trong hoạt động đánh giá kết quả học tập của người học



Điều 24. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân

1. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục

a. Là đơn vị chủ trì ban hành các văn bản hướng dẫn, tổ chức tập huấn cho các đơn vị thực hiện thiết kế phương pháp, công cụ đánh giá KQHT của người học và triển khai đo lường, đánh giá CDR học phần;

b. Đầu mối lập kế hoạch đo lường và đánh giá CDR học phần theo mẫu tại **Phụ lục 09.1** và báo cáo Nhà trường về kết quả thực hiện theo mẫu **Phụ lục 09.5** làm căn cứ cải tiến chất lượng.

c. Triển khai các yêu cầu bảo đảm chất lượng trong hoạt động đánh giá người học thông qua các đợt tự đánh giá định kỳ và kiểm định chất lượng;

2. Phòng Đào tạo

a. Đầu mối hướng dẫn, giám sát các Khoa/Bộ môn thiết kế, rà soát phát triển CTĐT, ĐCCTHP đảm bảo đáp ứng được yêu cầu đánh giá CDR học phần của người học;

b. Phối hợp Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục trong triển khai đo lường, đánh giá CDR học phần của người học.

3. Các Khoa trực thuộc Trường.

a. Tổ chức nghiên cứu Hướng dẫn và phổ biến đến giảng viên và người học để triển khai thực hiện.

b. Chịu trách nhiệm triển khai, giám sát hoạt động đánh giá KQHT của người học và đảm bảo tuân thủ theo các quy định, văn bản hướng dẫn của Nhà trường;

c. Đầu mối xây dựng báo cáo đánh giá mức độ đa dạng, độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng của các phương pháp đánh giá KQHT của người học theo từng CTĐT do Khoa quản lý (Áp dụng đối với các Khoa quản lý CTĐT) theo mẫu **Phụ lục 03**;

d. Đầu mối xây dựng kế hoạch và triển khai việc đo lường và đánh giá mức độ đạt CDR học phần của người học đối với các học phần được giao quản lý theo Kế hoạch của Nhà trường (**Phụ lục 09.2**); xây dựng báo cáo theo mẫu tại **Phụ lục 09.3** và chuyển kết quả đánh giá về Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, để tổng hợp báo cáo lãnh đạo Trường theo quy định.

đ. Chủ trì tổ chức thống kê phổ điểm thi, phổ điểm CDR của các học phần quản lý, triển khai phân tích, đánh giá và đề xuất phương án điều chỉnh hoạt động đánh giá KQHT phù hợp cho các lần tiếp theo đáp ứng yêu cầu đo lường CDR;

4. Giảng viên

a. Thực hiện nhiệm vụ thiết kế các phương pháp, công cụ đánh giá KQHT của người học; các đề thi, NHCHT theo phân công của Bộ môn;

b. Công bố ĐCCTHP, các rubrics và giải thích cho người học về thang điểm đánh giá trước khi bắt đầu tổ chức hoạt động dạy và học chính thức vào ngày đầu tiên giảng dạy học phần;

c. Chủ trì đo lường và đánh giá mức độ đạt CĐR của người học đối với học phần được phân công phụ trách; xây dựng báo cáo kết quả đạt CĐR của học phần phụ trách gửi về Bộ môn quản lý để tổng hợp (**Phụ lục 09.4**).

d. Giải đáp thắc mắc khi có phản hồi của người học đối với kết quả đánh giá quá trình và đề xuất các phương án cải thiện KQHT của người học bảo đảm tốt đa người học đạt CĐR học phần.

5. Các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tạo điều kiện tốt nhất cho hoạt động thiết kế phương pháp, công cụ đánh giá KQHT của người học và triển khai đo lường và đánh giá mức độ đạt CĐR học phần theo yêu cầu của Trường.

Điều 25. Cảnh báo, lưu trữ, công khai thông tin

1. Các Khoa phối hợp Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Phòng Đào tạo theo dõi kết quả đạt CĐR học phần (theo kỳ) của người học, để làm căn cứ cảnh báo đối với người học.

2. Các đơn vị có trách nhiệm lưu trữ, bảo quản an toàn các tài liệu liên quan tới công tác đánh giá mức độ đạt CĐR học phần của người học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

3. Nhà trường thực hiện công khai các thông tin liên quan đến đo lường và đánh giá mức độ đạt CĐR học phần của người học theo quy định.

4. Hồ sơ triển khai đánh giá KQHT của người học gồm:

- a. CTĐT và bản mô tả CTĐT đã được Nhà trường phê duyệt;
- b. ĐCCTHP đã được phê duyệt;
- c. Hệ thống đề kiểm tra/thi, bài kiểm tra/thi và rubric đánh giá;
- d. Thời khoá biểu và lịch thi;
- đ. Hồ sơ thiết kế đề thi, NHCHT (mẫu đề thi và bộ đề thi);
- e. Hồ sơ kết quả kiểm tra quá trình, thi kết thúc học phần.
- f. Hồ sơ đo lường, đánh giá CĐR học phần của người học.

Điều 26. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Hướng dẫn áp dụng cho tất cả các hình thức đào tạo tại Trường.

2. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Phòng Đào tạo và các Khoa, giảng viên có trách nhiệm triển khai phổ biến, quán triệt hướng dẫn này đến tất cả các bên liên quan.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, các đơn vị tập hợp ý kiến báo cáo về Nhà trường (qua Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục) để xem xét, bổ sung, điều chỉnh./.

PHỤ LỤC 01

CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC TƯƠNG ỨNG VỚI CÁC PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

1. Thang Bloom, 2001

Thang Bloom	Phương pháp đánh giá	Phương pháp giảng dạy
Mức 1 (Biết, nhớ)	<ul style="list-style-type: none">- Bài kiểm tra ngắn (tự luận, trắc nghiệm);- Thuyết trình	<ul style="list-style-type: none">- Thuyết trình- Diễn giải- Nhập vai (Role playing)- Dạy học thực hành
Mức 2 (Hiểu)	<ul style="list-style-type: none">- Bài kiểm tra ngắn (tự luận, trắc nghiệm);- Thuyết trình- Bài tập	<ul style="list-style-type: none">- Thuyết trình- Diễn giải- Mô hình (Models)- Câu hỏi gợi mở (Inquiry)- Nhập vai (Role playing)- Dạy học thực hành
Mức 3 (Vận dụng)	<ul style="list-style-type: none">- Thuyết trình- Bài tập/ Bài kiểm tra/ Bài thi tự luận- Báo cáo Project- Thực hành nhóm- Báo cáo thực tập (Kiến tập)	<ul style="list-style-type: none">- Thuyết trình- Diễn giải- Mô hình (Models)- Câu hỏi gợi mở (Inquiry)- Nhập vai (Role playing)- Dạy học thực hành;- Thực tập, thực tế (Field Trip);- Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ (Think - Pair - Share);- Dạy học dựa trên vấn đề (Problem based learning);- Học theo tình huống (Case Study)
Mức 4 (Phân tích)	<ul style="list-style-type: none">- Thuyết trình- Bài tập/ Bài kiểm tra/ Bài thi tự luận- Báo cáo Project- Báo cáo thực tập (Kiến tập)- Bài tiểu luận- Bài tập lớn- Thực hành- Vấn đáp	<ul style="list-style-type: none">- Diễn giải- Học nhóm (Peer Learning)- Dạy học thực hành;- Thực tập, thực tế (Field Trip);- Dạy học dựa trên vấn đề (Problem based learning);- Tranh luận (Debates)- Học theo tình huống (Case Study)- Dự án/ Nhóm nghiên cứu (Teaching Research Team)
Mức 5 (Đánh giá)	<ul style="list-style-type: none">- Thuyết trình- Bài tập/ Bài kiểm tra/ Bài thi đánh giá năng lực- Báo cáo Project- Báo cáo thực tập (Kiến tập)- Bài tiểu luận/ Bài luận- Bài tập lớn	<ul style="list-style-type: none">- Diễn giải- Học nhóm (Peer Learning)- Dạy học thực hành;- Thực tập, thực tế (Field Trip);- Dạy học dựa trên vấn đề (Problem based learning);- Tranh luận (Debates)

Thang Bloom	Phương pháp đánh giá	Phương pháp giảng dạy
	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành/ Thực hành thí nghiệm - Vấn đáp 	<ul style="list-style-type: none"> - Học theo tình huống (Case Study) - Dự án/ Nhóm nghiên cứu (Teaching Research Team); - Lớp học đảo ngược (Flipped classroom)
Mức 6 (Sáng tạo)	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình - Báo cáo Project/ Dự án - Báo cáo thực tập (Kiến tập) - Bài tiểu luận/ Bài luận - Bài tập lớn - Thực hành/ Thực hành thí nghiệm - Tạo lập mô hình 	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học thực hành; - Thực tập, thực tế (Field Trip); - Mô hình (Models); - Dạy học dựa trên vấn đề (Problem based learning); - Học theo tình huống (Case Study) - Dự án/ Nhóm nghiên cứu (Teaching Research Team); - Lớp học đảo ngược (Flipped classroom)

2. Thang Dave, 1970

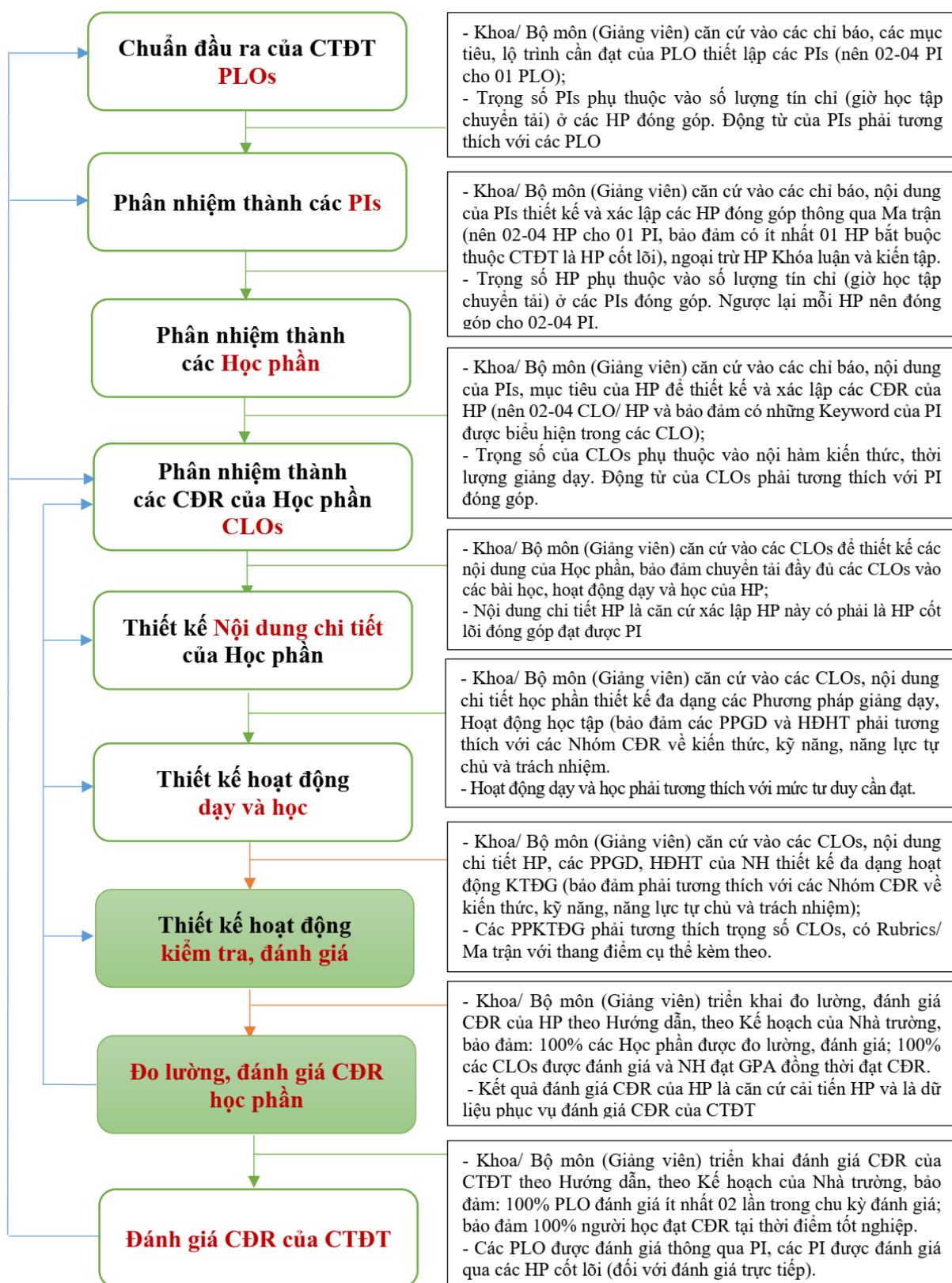
Thang Dave	Phương pháp đánh giá	Phương pháp giảng dạy
Mức 1 (Bắt buộc)	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát trực tiếp thao tác; - Bài kiểm tra thực hành mô phỏng theo mẫu. - Bài tập thao tác theo mẫu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình; - Trình diễn; - Dạy học thực hành cơ bản - Thực hành theo mẫu, thực hành trong phòng thí nghiệm.
Mức 2 (Vận dụng)	<ul style="list-style-type: none"> - Bài kiểm tra thực hành trong phòng thí nghiệm/lab; - Thực hành thao tác trên thiết bị, phần mềm. - Kiểm tra kỹ năng cơ bản. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành có hướng dẫn; - Mô phỏng; - Bài tập thao tác trên thiết bị/phần mềm.
Mức 3 (Chuẩn hóa)	<ul style="list-style-type: none"> - Bài thi thực hành thí nghiệm, thiết kế, lập trình... - Đánh giá qua bài tập cá nhân thực hiện độc lập. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học theo tình huống lặp lại; - Thực hành trong phòng Lab.
Mức 4 (Thành thạo)	<ul style="list-style-type: none"> - Bài kiểm tra tình huống tổng hợp - Bài tập lớn/Project nhỏ - Báo cáo thực tập/kiến tập - Vấn đáp kết hợp trình bày 	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học theo tình huống; - Dạy học theo dự án; - Thảo luận nhóm/ Seminar; - Thực tập, kiến tập.
Mức 5 (Kỹ xảo)	<ul style="list-style-type: none"> - Đồ án/Dự án cuối kỳ, - Báo cáo thực tập nghề nghiệp; - Bảo vệ khóa luận tốt nghiệp; - Đánh giá qua hoạt động trải nghiệm, khởi nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án/Đồ án; - Nghiên cứu nhóm; - Hướng dẫn Bài tập lớn

3. Thang Krathwohl.et.al, 1964

Thang Krathwohl.et.al	Phương pháp đánh giá	Phương pháp giảng dạy
Mức 1 (Cầu thị)	<ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi ngắn; - Quan sát mức độ tham gia học tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình kết hợp minh họa - Seminar; - Trình diễn.
Mức 2 (Cởi mở)	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá qua thảo luận, seminar, - Quan sát thái độ học tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỏi - đáp, thảo luận nhóm ; - Nhập vai; - Thực hành theo mẫu; - Học nhóm, Học theo tình huống.
Mức 3 (Đưa ra thái độ)	<ul style="list-style-type: none"> - Bài tập phản biện, tranh luận; - Tiểu luận ngắn nêu quan điểm, cảm nhận; - Nhật ký học tập; - Hoạt động nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tranh luận (Debate) - Seminar, phản biện - Thực tập/ kiến tập có nhật ký học tập - Bài tập lớn.
Mức 4 (Hình thành/ Quan điểm)	<ul style="list-style-type: none"> - Bài luận - Tiểu luận - Báo cáo nhóm; - Bài tập tình huống yêu cầu so sánh; - Đánh giá qua báo cáo; - Vấn đáp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học theo dự án; - Thực tập, nghiên cứu nhóm; - Viết tiểu luận, báo cáo cá nhân/nhóm; - Học theo tình huống nâng cao.
Mức 5 (Tiếp thu chủ động)	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá qua đồ án; - Báo cáo thực tập, nhật ký nghề nghiệp, tự đánh giá - Bảo vệ đồ án, khóa luận tốt nghiệp; - Đánh giá qua hoạt động trải nghiệm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đồ án, dự án khởi nghiệp, nghiên cứu ứng dụng; - Khóa luận tốt nghiệp; - Học tập trải nghiệm.

PHỤ LỤC 02

SƠ ĐỒ PHÂN NHIỆM CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ



PHỤ LỤC 03
MẪU BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐA DẠNG, ĐỘ GIÁ TRỊ, ĐỘ TIN CẬY
VÀ CÔNG BẰNG CỦA CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
 TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI
 KHOA:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-...

Hà Nội, ngày tháng năm 20 ...

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐA DẠNG, ĐỘ GIÁ TRỊ, ĐỘ TIN CẬY
VÀ CÔNG BẰNG CỦA CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC
TẬP CỦA NGƯỜI HỌC

Triển khai Thông báo .../TB-TĐHHN ngày tháng năm 20 ..., của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về rà soát, thống kê hiện trạng hoạt động đánh giá KQHT của người học của các học phần, Khoa ... thực hiện rà soát, tổng hợp và đánh giá mức độ đa dạng, độ giá trị, độ tin cậy và công bằng của các phương pháp đánh giá KQHT của người học theo CDR của CTĐT ngành ... , cụ thể:

- 1. Kết quả rà soát, thống kê các phương pháp đánh giá KQHT của người học của CTĐT được tổng hợp theo Phụ lục 04.**
- 2. Kết quả đánh giá các phương pháp đánh giá KQHT của người học theo các tiêu chí dựa trên kết quả rà soát, thống kê:**

TT	Tiêu chí	Thông tin/ dữ liệu đánh giá	Tự đánh giá	
			Đạt	Chưa đạt
Tiêu chí 1: Mức độ đa dạng của các phương pháp đánh giá KQHT của người học			<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.1	Sử dụng đa dạng các phương pháp đánh giá KQHT của người học trong CTĐT	Xác lập tỷ lệ % việc sử dụng các phương pháp đánh giá KQHT của người học (Bảng 1.1). Ví dụ: Bài Tự luận được sử dụng để đánh giá 55 học phần trên tổng 60 học phần có trong CTĐT => Tỷ lệ được sử dụng là $55/60 \times 100 = 91,67\%$ Tương tự đối với các PPKTĐG khác được sử dụng trong CTĐT => Các phương pháp đánh giá KQHT của người học sử dụng trong CTĐT được cho là đa dạng khi Khoa sử dụng nhiều phương pháp khác nhau (khuyến nghị ít nhất từ 09 phương pháp trở lên theo Bộ chuẩn ABET) và phân bổ phù hợp (không bị lệch quá đối với độ phủ của 01 phương pháp) để đánh giá kết quả học tập của người học	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.2	Sử dụng đa dạng	- Liệt kê các phương pháp đánh giá KQHT của người	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

TT	Tiêu chí	Thông tin/ dữ liệu đánh giá	Tự đánh giá	
			Đạt	Chưa đạt
	các phương pháp đánh giá KQHT của người học đối với một nhóm CDR	<p>học được sử dụng để đánh giá CDR về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm.</p> <p>- Xác lập tỷ lệ % việc sử dụng các phương pháp đánh giá KQHT của người học theo tổng phương pháp được sử dụng.</p> <p>(Bảng 1.2)</p> <p>=> Mỗi nhóm CDR nên được thiết kế từ 4-6 phương pháp đánh giá KQHT của người học phù hợp (bảo đảm mỗi PLO có ít nhất 02 phương pháp KTĐG trở lên).</p>		
1.3	Sử dụng đa dạng các phương pháp đánh giá KQHT của người học trong học phần (bảo đảm sử dụng ít nhất 04 phương pháp cho một học phần)		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.3.1	Hoạt động tự đánh giá	<p>Mô tả cách thức triển khai</p> <p>=> Có xác lập và triển khai yêu cầu tự đánh giá hoạt động học tập của sinh viên (đặc biệt đối với hoạt động tự học);</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.3.2	Hoạt động đánh giá đồng cấp	<p>Mô tả cách thức triển khai</p> <p>=> Có xác lập và triển khai việc đánh giá đồng cấp (đánh giá chéo trong quá trình học tập giữa các sinh viên/ nhóm sinh viên).</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.3.3	Hoạt động đánh giá theo Quy định (GV đánh giá quá trình, đơn vị/cá nhân bên ngoài đánh giá (nếu có), thi kết thúc học phần...)	<p>Mô tả các hoạt động đánh giá theo Quy định được áp dụng trong CTĐT</p> <p>=> Mô tả rõ việc triển khai các Quy định KTĐG của Nhà trường, khẳng định tính tuân thủ và thống nhất; hoạt động đánh giá của các đơn vị thực tập, kiến tập... đối với những học phần đặc thù...</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tiêu chí 2: Độ giá trị của các phương pháp đánh giá KQHT của người học			<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2.1	Các phương pháp đánh giá KQHT của người học phù hợp với hình thức đào tạo	<p>Liệt kê tất cả các phương pháp đánh giá KQHT của người học được sử dụng tại các học phần giảng dạy theo từng hình thức trực tiếp, trực tuyến, kết hợp.</p> <p>=> Nhấn mạnh đối với các phương pháp đánh giá KQHT của người học đặc thù</p> <p>(Bảng 2.1)</p> <p>=> Cần xem xét việc thiết kế các phương pháp đánh giá KQHT của người học phù hợp với các hình thức đào tạo (GV có thể sử dụng phương pháp đánh giá KQHT của người học đúng, kịp thời đối với kết quả học tập của người học).</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2.2	Có kế hoạch/ lộ	Mô tả rõ quá trình thiết kế các phương pháp đánh giá	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

TT	Tiêu chí	Thông tin/ dữ liệu đánh giá	Tự đánh giá	
			Đạt	Chưa đạt
	trình KTĐG rõ ràng trong từng ĐCCTHP	KQHT của người học trong ĐCCTHP, bảo đảm làm rõ: + Có xác lập các phương pháp đánh giá KQHT của người học theo tiến độ học tập? => Hoạt động đánh giá KQHT được thiết kế trong từng chương? Bài đánh giá quá trình được thiết kế ở thời gian phù hợp... + Trọng số điểm đối với từng nhóm học phần đặc thù? (lý thuyết, thực hành, kiến tập...) => Việc xác lập trọng số điểm là rõ ràng trong ĐCCTHP (Ví dụ: Điểm quá trình - Điểm thi của học phần lý thuyết là 4-6...) ...		
2.3	Các phương pháp đánh giá KQHT của người học được thiết kế phù hợp, đúng định hướng đào tạo của CTĐT (ứng dụng/ nghiên cứu)	Mô tả rõ định hướng đào tạo của CTĐT và việc thiết kế, lựa chọn các phương pháp đánh giá KQHT của người học phù hợp với định hướng đào tạo này.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2.4	Các phương pháp đánh giá KQHT của người học phù hợp với trình độ đào tạo - đánh giá được các năng lực bậc 6 (đại học), bậc 7 (Thạc sĩ)	Mô tả các năng lực cần có của NH theo bậc đào tạo (căn cứ vào Khung trình độ quốc gia Việt Nam) + Liệt kê các PLO được thiết kế để hình thành các năng lực trên; + Liệt kê các phương pháp đánh giá tương ứng được sử dụng đánh giá các năng lực trên. (Bảng 2.2) => Phải có những phương pháp đánh giá phù hợp với năng lực của bậc đào tạo, nên tham khảo các thang đo Bloom, Dave, Kra...	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2.5	Các phương pháp đánh giá KQHT của người học phù hợp với đặc thù của học phần	Thống kê các phương pháp đánh giá KQHT của người học theo các nhóm học phần: - Lý thuyết; - Thực hành. (Bảng 2.3) => Dựa vào Bảng 2.3 đánh giá mức độ phù hợp.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2.6	Các phương pháp đánh giá KQHT của người học bảo	- 100% các PLO/ CLO được đánh giá? - Mô tả mức độ phù hợp của các phương pháp đánh giá KQHT của người học theo từng nhóm CDR (Bảng 1.2) => Tham khảo hướng dẫn của Nhà trường	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

TT	Tiêu chí	Thông tin/ dữ liệu đánh giá	Tự đánh giá	
			Đạt	Chưa đạt
	đảm tương thích với CDR	về thiết kế phương pháp đánh giá KQHT của người học - 100% ĐCCTHP có trọng số điểm của từng CLO thống nhất trong tất cả các mục => Xác lập tỷ lệ % số học phần đã đáp ứng.		
Tiêu chí 3: Độ tin cậy của các phương pháp đánh giá KQHT của người học (Bảng 3.1)			<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3.1	Các phương pháp đánh giá KQHT của người học có Rubrics, ma trận, đáp án	- Mô tả rõ việc thiết kế các Rubrics... cho từng phương pháp; - 100% các phương pháp đều có Rubrics/ ma trận đánh giá? => Trường hợp có phương pháp chưa có Rubrics/ Ma trận cần liệt kê có học phần cụ thể. - 100% Rubrics có được thiết kế tương thích với Ma trận đánh giá KQHT? => Xác lập tỷ lệ % học phần đáp ứng.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3.2	Có các tiêu chí đánh giá rõ ràng (có thang điểm cụ thể) đối với từng phương pháp đánh giá KQHT của người học	- 100% học phần có thiết kế các tiêu chí rõ ràng cho các mức độ cần đạt của CLO, VD: Bài đánh giá CLO mức 4/6, ma trận kiến thức của bài kiểm tra thiết kế kiến thức ở mức 2/6, 3/6, 4/6 (Hiểu, Áp dụng, Phân tích) => Các Rubrics có thiết kế các tiêu chí tương ứng với các mức đánh giá trên? => Xác lập tỷ lệ % các học phần đáp ứng? - 100% học phần thiết kế thang điểm cụ thể cho từng phương pháp đánh giá KQHT của người học? => Xác lập tỷ lệ % các học phần đáp ứng?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3.3	Các Rubrics/ Ma trận mô tả rõ ràng các tiêu chí đánh giá, các mức độ cụ thể và kết quả đạt được của từng mức độ gắn với nội hàm của CLO được đánh giá	100% học phần có Rubrics và Ma trận đánh giá KQHT có được thiết kế gắn với nội hàm của CLO được đánh giá? => Xác lập tỷ lệ % các học phần đáp ứng?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tiêu chí 4: Sự công bằng của các phương pháp đánh giá KQHT của người học			<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4.1	Các phương pháp đánh giá KQHT của người học được thiết kế thống	- CTĐT/ Học phần có sử dụng thống nhất tên, cách thức đánh giá theo quy định/ hướng dẫn của Nhà trường? - Các phương pháp đánh giá KQHT của người học được thiết kế thống nhất đối với các học phần tương	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

TT	Tiêu chí	Thông tin/ dữ liệu đánh giá	Tự đánh giá	
			Đạt	Chưa đạt
	nhất trong ĐCCTHP áp dụng cho tất cả các hình thức đào tạo	tự được áp dụng cho tất cả các hình thức đào tạo?		
4.2	Các phương pháp đánh giá KQHT được công khai và phổ biến đến NH		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4.2.1	Bản mô tả CTĐT có đầy đủ các phương pháp đánh giá KQHT của người học được sử dụng trong CTĐT	100% các phương pháp đánh giá KQHT của người học được xác lập tại Bản mô tả CTĐT có đồng nhất và bao trùm với các phương pháp đánh giá được xác lập trong các ĐCCTHP?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4.2.2	Bản mô tả CTĐT/ ĐCCTHP được công khai trên các kênh thông tin khác nhau	Mô tả các hình thức công khai, phổ biến phương pháp đánh giá KQHT của người học của CTĐT và của từng Học phần?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

* **Lưu ý:** Các tiêu chí được đánh giá đạt khi các chỉ báo bên trong đạt

VD: Tiêu chí 1 “Đạt” khi các chỉ báo 1.1, 1.2, 1.3 đều đạt và 1.3 đạt khi các chỉ báo 1.3.1, 1.3.2, 1.3.3 đều đạt.

- **Đạt:** Tiêu chí được đánh giá ở mức đạt khi Khoa có cách tiếp cận hệ thống, rõ ràng và nhất quán với quy định của Nhà trường về đánh giá KQHT của người học.

- **Chưa đạt:** Không đáp ứng các quy định của Nhà trường về đánh giá KQHT của người học.

Các bảng đính kèm:

Tiêu chí 1:

Bảng 1.1. Tỷ lệ % việc sử dụng các phương pháp đánh giá KQHT của người học

TT	Phương pháp đánh giá KQHT được sử dụng trong CTĐT	Số học phần sử dụng	Tỷ lệ % sử dụng trong CTĐT theo học phần
1			
2			
..			

Bảng 1.2. Phân bố các phương pháp đánh giá KQHT của người học theo từng nhóm CDR

TT	Nhóm CDR	Phương pháp đánh giá KQHT được sử dụng trong CTĐT	Tỷ lệ % trên tổng phương pháp đánh giá KQHT được sử
----	----------	---------------------------------------------------	-----------------------------------------------------

			dụng trong CTĐT
1	Kiến thức		
2	Kỹ năng		
3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
Tổng số phương pháp đánh giá KQHT được sử dụng trong CTĐT			

Tiêu chí 2:

Bảng 2.1. Xác lập các phương pháp đánh giá KQHT của người học theo hình thức giảng dạy

TT	Phương pháp đánh giá KQHT được sử dụng trong CTĐT	Hình thức giảng dạy		
		Trực tiếp	Trực tuyến	Kết hợp
1				
2				
...				

Bảng 2.2. Thống kê các phương pháp đánh giá KQHT của người học gắn với các năng lực theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam

TT	Các năng lực theo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam	PLO tương ứng	Các phương pháp đánh giá KQHT tương ứng
1			
2			
...			

Bảng 2.3. Thống kê các phương pháp đánh giá KQHT của người học được sử dụng tương ứng với đặc thù học phần

TT	Đặc thù học phần	Phương pháp đánh giá KQHT của người học được sử dụng trong CTĐT
1	Lý thuyết	
2	Thực hành	

Tiêu chí 3:

Bảng 3.1. Thống kê các học phần đáp ứng yêu cầu về Rubrics và thang điểm

TT	Tên các học phần	Tiêu chí			Ghi chú (Nếu đáp ứng đối với thi kết thúc học phần thì ghi rõ)
		Phương pháp đánh giá KQHT có rubrics, ma trận, đáp án kèm theo	Có tiêu chí rõ ràng cho từng mức độ của CLO	Có thang điểm và tiêu chí rõ ràng	
1					
2					
...					

3. Đánh giá chung và khuyến nghị

3.1. Kết quả đạt được

3.2. Hạn chế và nguyên nhân

3.3. Khuyến nghị

3.3.1. Đối với Nhà trường

Lưu ý: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của các Phòng, Trung tâm đề xuất các khuyến nghị phù hợp.

3.3.2. Đối với Khoa

3.3.3. Đối với Bộ môn

3.3.4. Đối với giảng viên

4. Kết luận

Trên cơ sở rà soát, thống kê các phương pháp đánh giá KQHT của người học được thiết kế và áp dụng trong CTĐT ngành ... và kết quả đánh giá theo các tiêu chí. Để bảo đảm chất lượng đối với hoạt động đánh giá KQHT gắn với CĐR trong giai đoạn tới, Khoa ... đề nghị:

Giữ nguyên hoạt động đánh giá KQHT đã được thiết kế trong các ĐCCTHP hiện hành;

Điều chỉnh, cập nhật một phần hoạt động đánh giá KQHT đã được thiết kế trong các ĐCCTHP hiện hành;

Điều chỉnh, cập nhật toàn bộ hoạt động đánh giá KQHT đã được thiết kế trong các ĐCCTHP hiện hành.

Nơi nhận:

- Phó Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Phòng KT&ĐBCLGD, Phòng Đào tạo;
- Lưu VT,...

TRƯỞNG KHOA

PHỤ LỤC 04

**MẪU RÀ SOÁT CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC
THEO CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI
KHOA:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20 ...

**RÀ SOÁT CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC
THEO CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN**

Chương trình đào tạo ngành:- **Khoa quản lý:**

TT	PLOs	Mức độ	PIs	Tên Học phần	Tương thích CLO		HP cốt lõi	Hình thức GD			CLOs	Mức độ CLO			Phương pháp đánh giá quá trình theo CLO				CLOs thi	Phương pháp đánh giá kết thúc HP					
					Trọng số điểm	Rubrics và ma trận		Trực tiếp	Trực tuyến	Kết hợp		Kiến thức	Kỹ năng	NLTC &TN	Chuyên cần	Bài tập nhóm	Thuyết trình	...		Tự luận	Trắc nghiệm	...			
(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)														
1	PLO1: ...	3/6	PI1.1: ...	HP ...	x	x	2	x			CLO1: ...	3/6													
			PI1.2: ...																						
2	PLO2: ...		PI2.1: ...	HP ...							CLO1: ...														
3																	
...																									

XÁC NHẬN CỦA KHOA QUẢN LÝ CTĐT

NGƯỜI LẬP

Trong đó:

- (1) Điền lần lượt đầy đủ thông tin về các chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs) theo Quyết định ban hành CTĐT phiên bản mới nhất và mức độ được xác lập theo các thang Bloom (kiến thức), Dave (kỹ năng), Kra (năng lực tự chủ và trách nhiệm).
- (2) Điền lần lượt đầy đủ thông tin về các chỉ báo PIs của từng PLO theo Quyết định ban hành CTĐT phiên bản mới nhất
- (3) Căn cứ vào ma trận đóng góp của học phần đối với từng Pis (tại Bản mô tả CTĐT), liệt kê tất cả các học phần đóng góp đối với từng PI
- (4) Tick "x" vào học phần đáp ứng Trọng số điểm của CLO thống nhất trong ĐCHP
- (5) Điền mức độ đóng góp (1,2,3) của học phần được chọn làm Học phần cốt lõi (Là một hoặc một số học phần chuyển tải đầy đủ nhất nội hàm của PI, thường được xác lập mức 3 trong đóng góp của HP vào PI). Có thể lựa chọn từ 1-3 học phần, nên xem xét lựa chọn ít học phần nhất có thể. Đồng thời điền thông tin hình thức giảng dạy
- (6) Tick "x" vào hình thức giảng dạy tương ứng của học phần
- (7) Căn cứ vào ĐCCTHP điền lần lượt đầy đủ thông tin các chuẩn đầu ra học phần (CLOs) tương ứng
- (8) Điền mức độ được xác lập của từng CLO theo thang Bloom (kiến thức), Dave (kỹ năng), Kra (năng lực tự chủ và trách nhiệm)
- (9) Tick "x" vào các hình thức đánh giá đối với từng CLO, một CLO có thể có nhiều hình thức đánh giá. Tick đầy đủ theo đúng hình thức được xác lập tại Ma trận đánh giá KQHT của ĐCHP tương ứng
- (10) Tick "x" vào các CLOs được đánh giá thông qua hình thức thi kết thúc học phần
- (11) Tick "x" vào các hình thức thi kết thúc học phần đối với từng CLO

Lưu ý: Khi thống kê sẽ xuất hiện việc một Học phần sẽ đóng góp cho nhiều PIs/ PLO nên để tránh nhập liệu nhiều lần, cần dựa vào Quyết định ban hành CTĐT, Bản Mô tả CTĐT thống kê đầy đủ các cột (1), (2), (3), (5), sau đó sử dụng công cụ lọc học phần, kiểm tra thông tin trong ĐCHP để nhập liệu một lần cho tất cả các lần xuất hiện của Học phần.

PHỤ LỤC 05

THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC BẢO ĐẢM TƯƠNG THÍCH TRỌNG SỐ CHUẨN ĐẦU RA VÀ TRỌNG SỐ ĐIỂM HỌC PHẦN TRONG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Quy trình thiết kế mức độ tương thích

Bước 1: Căn cứ vào các PLO (PI) của CTĐT xác lập các học phần cốt lõi tải trọng cho các PLO (PI) => Hình thành Ma trận đóng góp của Học phần đối với các PLO (PI).

Bước 2: Căn cứ vào nội hàm PLO (PI) mà học phần đóng góp xác lập mục tiêu và CĐR của học phần (CLO) trong đó cần xác lập trọng số của các CLO theo các chỉ báo của PLO (PI) mà học phần đóng góp (Mục 4 - CĐR, ĐCCTHP);

Bước 3: Căn cứ vào nội hàm và trọng số các CLO xây dựng các nội dung học phần (Mục 7 - Nội dung chi tiết, ĐCCTHP);

Bước 4: Căn cứ vào Mục 4, Mục 7, hoạt động dạy và học trong ĐCCTHP xác lập các hoạt động đánh giá KQHT tương thích với tỷ lệ các đầu điểm theo Quy định học chế tín chỉ của Nhà trường (Ma trận 9.2);

Bước 5: Căn cứ vào các phương pháp KTĐG, các CLO được đánh giá và mức độ cần đạt của CLO để thiết kế các Ma trận và Rubrics tương ứng.

2. Ví dụ minh họa

Một ĐCCTHP phát biểu các CLO với trọng số tại Mục 4 được giả định như sau:

Nhóm	CLO	Trọng số/ Tỷ lệ %	Quy đổi sang thang điểm 10
Kiến thức	CLO1	20	2,0
	CLO2	40	4,0
Kỹ năng	CLO3	20	2,0
	CLO4	10	1,0
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	CLO5	10	1,0
		100	10

Các khoa/ giảng viên thiết kế hoạt động đánh giá KQHT trong ĐCCTHP có thể lựa chọn một trong các phương án sau để xác lập mức độ tương thích gắn với đặc thù của từng học phần và CLO được đánh giá:

Phương án I. Đối với tiếp cận các CLO trong tất cả các phương pháp đánh giá KQHT là quan trọng như nhau

Bước 1: Căn cứ vào Quy định học chế tín chỉ xác lập trọng số của các đầu điểm Cột (1), điền tên các điểm đánh giá

Cột (9), điền trọng số theo quy định học chế tín chỉ (Điểm quá trình + Điểm thi kết thúc học phần) 40-60, trong đó Điểm quá trình được tách thành 02 đầu điểm 20-20-60;

Điểm đánh giá	Ký hiệu	Trọng số theo Mục 4	Trọng số được xác lập trong đánh giá	Tỷ lệ % trong bài đánh giá	Điểm từng CLO trong mỗi bài đánh giá	Trọng số bài đánh giá	CLO	Theo 9.2
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Điểm số 1								20
Điểm số 2								20
Điểm thi kết thúc học phần								60

Cột (8) Giảng viên xác lập các CLO muốn được đánh giá thông qua hình thức thi kết thúc học phần theo các phương pháp đánh giá KQHT và thời điểm đánh giá:

Cột (2) Điểm số 1 thiết lập 02 hình thức đánh giá là A1.1 và A1.2 và được thực hiện sau khi người học học xong Chương 2 (Nội hàm kiến thức Chương 1, Chương 2 đang tải trọng cho CLO1, CLO2, CLO3, CLO5) => Giảng viên có thể đánh giá hết tất cả 04 CLO trên hoặc một vài CLO => Trường hợp này Giảng viên chọn đánh giá cả 04 CLO và tách A1.1 đánh giá CLO1, CLO2, CLO3 và A1.2 đánh giá CLO5 (Chuyên cần);

Tương tự đối với Điểm số 2 được thực hiện sau khi học hết tất cả các chương, trong đó nội hàm Chương 4 có thiết kế các nội dung tải trọng CLO3, CLO4 => Xuất hiện CLO4

=> Điểm số 2 có thể đánh giá các CLO1, CLO2, CLO3, CLO4 và CLO5 (Chuyên cần) => Giảng viên có thể chọn đánh giá tất cả hoặc một số CLO

Trường hợp này Giảng viên thiết kế A1.3 và A1.4, triển khai đánh giá đối với CLO1, CLO2, CLO4, CLO5.

Đối với bài thi kết thúc học phần giảng viên thiết kế để đánh giá CLO1, CLO2, CLO3 và CLO4, riêng CLO5 giảng viên không thi mà chỉ đánh giá quá trình.

Điểm đánh giá	Ký hiệu	Trọng số theo Mục 4	Trọng số được xác lập trong đánh giá	Tỷ lệ % trong bài đánh giá	Điểm từng CLO trong mỗi bài đánh giá	Trọng số bài đánh giá	CLO	Theo 9.2
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Điểm số 1	A1.1						CLO1, CLO2, CLO3	20
	A1.2						CLO5	
Điểm số 2	A1.3						CLO1, CLO2, CLO4	20
	A.1.4						CLO5	
Điểm thi kết thúc học phần	A2						CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	60

Tại Cột (9): Vì CLO5 không đánh giá qua bài thi => Giảng viên cần thiết kế A1.2 và A1.4 bảo đảm tương thích với trọng số được xác lập tại Mục 4 trường hợp này A1.2 và A1.4 chỉ đánh giá 01 CLO nên giảng viên có thể tách điểm từ trọng số 20 của Điểm số 1, số 2 cho CLO5, giảng viên hoàn toàn có thể để là 5-5, 4-6, 3-7... tùy thuộc vào A1.2 và A1.4 được thực hiện vào thời điểm). Trường hợp này, học phần có 04 Chương với 03 tín chỉ, tương ứng với 45 tiết, sau khi học hết Chương 2 vào tiết thứ 23, giảng viên đánh giá A1.1 và A1.2 (Khoảng ½ thời gian học của học phần) => Giảng viên lựa chọn phương án phân đều là 5-5.

Tại cột (3), căn cứ vào Mục 4 điền các trọng số tương ứng theo từng CLO theo nguyên tắc vai trò như nhau trong tất cả các bài KTĐG

Điểm đánh giá	Ký hiệu	Trọng số theo Mục 4	Trọng số được xác lập trong đánh giá	Tỷ lệ % trong bài đánh giá	Điểm từng CLO trong mỗi bài đánh giá	Trọng số bài đánh giá	CLO	Theo 9.2
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Điểm	A1.1	0.2					CLO1	15

số 1		0.4					CLO2	
		0.2					CLO3	
	A1.2	0.1					CLO5	5
Điểm số 2	A1.3	0.2					CLO1	15
		0.4					CLO2	
		0.1					CLO4	
	A1.4	0.1					CLO5	5
Bài thi kết thúc học phần	A2	0.2					CLO1	60
		0.4					CLO2	
		0.2					CLO3	
		0.1					CLO4	

Tuy nhiên, do trọng số điểm thành phần, điểm thi kết thúc học phần khác nhau thể hiện qua trọng số của Điểm số 1 là 20%, Điểm số 2 là 20% và được thiết kế cho 05 hình thức đánh giá:

A1.1 - 15%

A1.2 - 5%

A1.3 - 15%

A1.4 - 5%

A2 - 60%

Tại cột (4), trọng số mới được xác lập theo tỷ trọng phương pháp đánh giá KQHT tại mục 9.2

Ví dụ cách tính điểm của CLO1: 0.2 xuất hiện ở A1.1 (15), A1.3 (15) và A2 (60) => Trọng số mới của CLO1 tại A1.1 là $0.2 \times 15: (15+15+60) = 0.033$, ở A1.3 là $0.2 \times 15: (15+15+60) = 0.033$ và A2 là $0.2 \times 60: (15+15+60) = 0.134$ lúc này tổng trọng số của CLO1 ở mỗi bài là $0.033 + 0.033 + 0.134 = 0.2$ tương thích mục 4.

Tương tự đối với các CLO khác

Điểm đánh giá	Ký hiệu	Trọng số theo Mục 4	Trọng số được xác lập trong đánh giá	Tỷ lệ % trong bài đánh giá	Điểm từng CLO trong mỗi bài đánh giá	Trọng số bài đánh giá	CLO	Theo 9.2
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Điểm số 1	A1.1	0.2	0.033	23,57	0.35	0.75	CLO1	15
		0.4	0.067	47,86	0.72		CLO2	
		0.2	0.040	28,58	0.43		CLO3	
	A1.2	0.1	0.1	100	0.5	0.25	CLO5	5
Điểm	A1.3	0.2	0.033	27,50	0.41	0.75	CLO1	15

số 2		0.4	0.067	55,83	0.84		CLO2	
		0.1	0.020	16,67	0.25		CLO4	
	A1.4	0.1	0.1	100	0.5	0.25	CLO5	5
Bài thi kết thúc học phần	A2	0.2	0.134	20,94	1.26	1.00	CLO1	60
		0.4	0.266	41,56	2.49		CLO2	
		0.2	0.160	25,00	1.50		CLO3	
		0.1	0.080	12,50	0.75		CLO4	

Tại cột (4), sau khi xác lập được trọng số mới của các CLO được đánh giá trong phạm vi 01 phương pháp, xác lập tổng để tính tỷ lệ % tại cột (5)

Ví dụ: Tại A1.1 có 03 CLO => Tổng trọng số mới là $0.033 + 0.067 + 0.040 = 0.14$

=> Tỷ lệ % tại cột (5) của CLO1 là: $0.033 / 0.14 \times 100 = 23,37\%$ tương tự với CLO2, CLO3.

Điểm đánh giá	Ký hiệu	Trọng số theo Mục 4	Trọng số được xác lập trong đánh giá	Tỷ lệ % trong bài đánh giá	Điểm từng CLO trong mỗi bài đánh giá	Trọng số bài đánh giá	CLO	Theo 9.2
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Điểm số 1	A1.1	0.2	0.033	23,57			CLO1	15
		0.4	0.067	47,86			CLO2	
		0.2	0.040	28,58			CLO3	
				0.140	100			
	A1.2	0.1	0.1	100			CLO5	5
			0.1	100				
Điểm số 2	A1.3	0.2	0.033	27,50			CLO1	15
		0.4	0.067	55,83			CLO2	
		0.1	0.020	16,67			CLO4	
				0.120	100			
	A1.4	0.1	0.1	100			CLO5	5
			0.1	100				
Bài thi kết thúc học phần	A2	0.2	0.134	20,94			CLO1	60
		0.4	0.266	41,56			CLO2	
		0.2	0.160	25,00			CLO3	
		0.1	0.080	12,50			CLO4	
			0.640	100				

Tại cột (6), lấy tỷ lệ % của cột (5) tương ứng với từng CLO nhân với điểm được xác lập (thang 10)

Ví dụ: Bài A1.1 được xác lập là 15% tương ứng 1,5 điểm => Điểm của CLO1 là 23,57% của 1,5 tương ứng là 0.35 điểm, tương tự với CLO2, CLO3 và các hình thức KTĐG khác.

Đồng thời thiết lập tỷ lệ (trọng số các phương pháp trong phạm vi 01 đầu điểm. Ví dụ, Điểm số 1 có 02 hình thức với điểm A1.1 là 1,5 và A1.2 là 0,5 => Trọng số tại cột 7 được xác lập là 0.75 và 0.25.

Điểm đánh giá	Ký hiệu	Trọng số theo Mục 4	Trọng số được xác lập trong đánh giá	Tỷ lệ % trong bài đánh giá	Điểm từng CLO trong mỗi bài đánh giá	Trọng số bài đánh giá	CLO	Theo 9.2
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Điểm số 1	A1.1	0.2	0.033	23,57	0.35	0.75	CLO1	15
		0.4	0.067	47,86	0.72		CLO2	
		0.2	0.040	28,58	0.43		CLO3	
			0.140	100	1.5			
	A1.2	0.1	0.1	100	0.5	0.25	CLO5	5
			0.1	100	0.5			
Điểm số 2	A1.3	0.2	0.033	27,50	0.41	0.75	CLO1	15
		0.4	0.067	55,83	0.84		CLO2	
		0.1	0.020	16,67	0.25		CLO4	
			0.120	100	1.5			
	A1.4	0.1	0.1	100	0.5	0.25	CLO5	5
			0.1	100	0.5			
Bài thi kết thúc học phần	A2	0.2	0.134	20,94	1.26	1.00	CLO1	60
		0.4	0.266	41,56	2.49		CLO2	
		0.2	0.160	25,00	1.50		CLO3	
		0.1	0.080	12,50	0.75		CLO4	
			0.640	100	6.0			

Phương án II. Giảng viên dựa trên nội hàm kiến thức, tỷ trọng của CLO để xác lập, lựa chọn phương pháp đánh giá KQHT phù hợp

Nhóm	CLO	Trọng số/ Tỷ lệ %	Trọng số
Kiến thức	CLO1	20	0.2
	CLO2	40	0.4
Kỹ năng	CLO3	20	0.2
	CLO4	10	0.1
Năng lực tự chủ và trách	CLO5	10	0.1

nhiệm			
		100	1.0

Dựa vào trọng số ở Mục 4

Tại cột (3), mục A1.1 điền trọng số thực tế của từng CLO theo mục 4

Đối với bài kiểm tra A1.1 được xác lập điểm là 0.15 (15%) và được thiết kế để đánh giá đối với 03 CLO1, CLO2, CLO3 vì là bài kiểm tra tự luận nên tập trung vào CLO1 và CLO2, trong đó ưu tiên CLO2 (quan trọng nhất trong A1.1) nên chiếm tỷ trọng cao nhất.

=> Tại cột (4), giảng viên bóc tách 0.15 cho: CLO1 - 0.05, CLO2 - 0.08, CLO3 - 0.02 và điền vào ô tương ứng với từng CLO

Tương tự, tại A1.2 và A1.4 cột (4), giảng viên đo lường CLO5 với trọng số 0.05.

Đối với A1.3, tại cột (3), vì CLO1, CLO2 đã được đánh giá một phần tại A1.1 => Trọng số còn lại: CLO1 là $0.2 - 0.05 = 0.15$; CLO2 là $0.4 - 0.08 = 0.32$, CLO4 chưa đánh giá.

Trọng số được phân bổ cho A1.3 là 0.15, tại cột (4) của bài A1.3, giảng viên xác lập đối với Bài đánh giá này CLO4 đóng vai trò quan trọng nhất nên bố trí 0.08, CLO1 là 0.02 và CLO2 là 0.05.

Sau khi đánh giá xong quá trình thì trọng số của các CLO còn lại sẽ được đánh giá thông qua bài thi kết thúc học phần:

CLO1 là $0.13 (0.2 - 0.05 - 0.02)$;

CLO2 là $0.27 (0.4 - 0.08 - 0.05)$;

CLO3 là $0.18 (0.2 - 0.02)$;

CLO4 là $0.02 (0.1 - 0.08)$.

Bảo đảm trọng số của cột (3) của A2 là 0.6

Điểm đánh giá	Ký hiệu	Trọng số theo Mục 4	Trọng số được xác lập trong đánh giá	Tỷ lệ % trong bài đánh giá	Điểm từng CLO trong mỗi bài đánh giá	Trọng số bài đánh giá	CLO	Theo 9.2
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Điểm số 1	A1.1	0.2	0.05				CLO1	15
		0.4	0.08				CLO2	
		0.2	0.02				CLO3	
	A1.2	0.1	0.05				CLO5	5
Điểm số 2	A1.3	0.15	0.02				CLO1	15
		0.32	0.05				CLO2	
		0.1	0.08				CLO4	

	A1.4	0.05	0.05				CLO5	5
Bài thi kết thúc học phần	A2	0.13	0.13				CLO1	60
		0.27	0.27				CLO2	
		0.18	0.18				CLO3	
		0.02	0.02				CLO4	

Nếu thực hiện phương án này thì không cần tính tỷ lệ phần trăm tại cột (5), xác lập điểm tương ứng của từng CLO trong mỗi bài đánh giá tại cột (6) sau khi nhân với thang điểm 10.

Điểm đánh giá	Ký hiệu	Trọng số theo Mục 4	Trọng số được xác lập trong đánh giá	Tỷ lệ % trong bài đánh giá	Điểm từng CLO trong mỗi bài đánh giá	Trọng số bài đánh giá	CLO	Theo 9.2
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Điểm số 1	A1.1	0.2	0.05		0.5	75	CLO1	15
		0.4	0.08		0.8		CLO2	
		0.2	0.02		0.2		CLO3	
	A1.2	0.1	0.05		0.5	25	CLO5	5
Điểm số 2	A1.3	0.15	0.02		0.2	75	CLO1	15
		0.32	0.05		0.5		CLO2	
		0.1	0.08		0.8		CLO4	
	A1.4	0.05	0.05		0.5	25	CLO5	5
Bài thi kết thúc học phần	A2	0.13	0.13		1.3	100	CLO1	60
		0.27	0.27		2.7		CLO2	
		0.18	0.18		1.8		CLO3	
		0.02	0.02		0.2		CLO4	

Phương án III: Tiếp cận khi thiết kế mỗi CLO có từ một đến một số bài đánh giá

Nhóm	CLO	Trọng số/ Tỷ lệ %	Trọng số	Đặc điểm
Kiến thức	CLO1	20	0.2	Kiến thức nguyên lý, khái niệm
	CLO2	40	0.4	Kiến thức áp dụng, phân tích các lý thuyết
Kỹ năng	CLO3	20	0.2	Kỹ năng nghề nghiệp gắn với nghiệp vụ chuyên môn
	CLO4	10	0.1	Kỹ năng mềm
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	CLO5	10	0.1	Thái độ, ý thức

	100	1.0	
--	-----	-----	--

Dựa vào đặc điểm của từng CLO, giảng viên thiết lập

A1.1 - Tiểu luận/Dự án đối với CLO3

A1.2 - Bài thuyết trình đối với CLO4

A1.3 - Chuyên cần đối với CLO5

A2 - Bài thi kết thúc học phần (Tự luận) đối với CLO1, CLO2

Giảng viên chỉ cần điền trọng số Mục 4 vào cột (3) nhằm bảo đảm tương thích với trọng số (Tỷ lệ %) của Ma trận 9.2 ở cột (9). Không phải điền các thông tin tại cột (4) (5). Đồng thời tại cột (6), giảng viên nhân trọng số cột (3) tương ứng với thang điểm 10 sẽ có điểm tối đa của từng CLO.

Điểm đánh giá	Ký hiệu	Trọng số theo Mục 4	Trọng số được xác lập trong đánh giá	Tỷ lệ % trong bài đánh giá	Điểm từng CLO trong mỗi bài đánh giá	Trọng số bài đánh giá	CLO	Theo 9.2
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Điểm số 1	A1.1	0.2			2	100	CLO3	20
Điểm số 2	A1.2	0.1			1	50	CLO4	10
	A1.3	0.1			1	50	CLO5	10
Bài thi kết thúc học phần	A2	0.2			2	100	CLO1	60
		0.4			4		CLO2	

Đối với trường hợp tuyên bố trọng số tại Mục 4 khác (Không nên tiếp cận vì bản thân Giảng viên là người hiểu rõ học phần, nắm rõ tỷ trọng 9.2 theo quy định tín chỉ qua đó xác lập trọng số CDR theo hướng khớp nhất. Trường hợp bất khả kháng thì nên bóc tách theo hướng 1 CLO chỉ có 1 phương pháp đánh giá.

Nhóm	CLO	Trọng số/ Tỷ lệ %	Trọng số	Đặc điểm
Kiến thức	CLO1	10	0.1	Kiến thức nguyên lý, khái niệm
	CLO2	40	0.4	Kiến thức áp dụng, phân tích các lý thuyết
Kỹ năng	CLO3	30	0.3	Kỹ năng nghề nghiệp gắn với nghiệp vụ chuyên môn
	CLO4	10	0.1	Kỹ năng mềm

Năng lực tự chủ và trách nhiệm	CLO5	10	0.1	Thái độ, ý thức
		100	1.0	

Dựa vào đặc điểm của từng CLO, căn cứ Hướng dẫn của Nhà trường, và tỷ lệ tối đa cho 01 đầu điểm thành phần là 20% hay 0.2 => giảng viên thiết lập

A1.1 - Dự án đối với CLO3

A1.2 - Bài tập nhóm với CLO3

A1.3 - Chuyên cần đối với CLO5

A2 - Bài tập lớn đối với CLO1, CLO2, CLO4

Điểm đánh giá	Ký hiệu	Trọng số theo Mục 4	Trọng số được xác lập trong đánh giá	Tỷ lệ % trong bài đánh giá	Điểm từng CLO trong mỗi bài đánh giá	Trọng số bài đánh giá	CLO	Theo 9.2
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Điểm số 1	A1.1	0.30	0.15		1.5	75	CLO3	15
	A1.2	0.5	0.5		0.5	25	CLO5	5
Điểm số 2	A1.3	0.30	0.15		1.5	75	CLO3	15
	A1.4	0.5	0.5		0.5	25	CLO5	5
Bài thi kết thúc học phần	A2	0.1	0.1		1	100	CLO1	60
		0.4	0.4		4		CLO2	
		0.1	0.1		1		CLO4	

PHỤ LỤC 06
CÁC MẪU RUBRICS PHỔ BIẾN

- Các Khoa/ Bộ môn và giảng viên tham khảo để thiết kế các rubrics phù hợp với từng học phần của từng CTĐT.
- Các rubrics nên có thang điểm theo từng tiêu chí của từng CLO được đo lường, đánh giá (các trường hợp dưới đây với giả định CLO1, CLO2 thuộc nhóm kiến thức, CLO3 thuộc nhóm kỹ năng và CLO4 thuộc nhóm năng lực tự chủ và trách nhiệm)

Mẫu R01. Đánh giá chuyên cần

CLO	Tiêu chí đánh giá	Khoảng điểm theo tiêu chí					Trọng số
		0-2,0 điểm	2,1-4,0 điểm	4,1-6,0 điểm	6,1-8,0 điểm	8,1-10 điểm	
CLO4	Tham gia học tập trên lớp	Vắng mặt trên lớp quá 30%	Vắng mặt trên lớp từ 20-30%	Vắng mặt trên lớp từ 10-20%	Vắng mặt trên lớp từ 0-10%	Không vắng mặt trong suốt quá trình học	0,6
	Ý thức học tập trên lớp	Không phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học; có rất nhiều vi phạm trong quá trình học tập	Hiếm khi phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp không hiệu quả; có nhiều vi phạm trong quá trình học tập	Thỉnh thoảng phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp ít khi hiệu quả; thỉnh thoảng vi phạm trong quá trình học tập	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp hiệu quả; hiếm khi vi phạm trong quá trình học tập	Tích cực phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp rất hiệu quả; không vi phạm trong quá trình học tập	0,4

Mẫu R02. Đánh giá thảo luận nhóm

CLO	Tiêu chí đánh giá	Khoảng điểm theo tiêu chí					Trọng số
		0-2,0 điểm	2,1-4,0 điểm	4,1-6,0 điểm	6,1-8,0 điểm	8,1-10 điểm	
CLO3	Hình thức bài thảo luận nhóm	Sơ sài, không đủ dung lượng	Đủ dung lượng, trình bày rõ ràng	Rõ ràng, logic	Rõ ràng, logic, phong phú	Rõ ràng, logic, phong phú, đẹp	0,2
CLO1	Nội dung	Không có nội dung	Đa số các nội dung	Một số nội dung	Nội dung phù hợp	Nội dung rất phù hợp	0,6

CLO	Tiêu chí đánh giá	Khoảng điểm theo tiêu chí					Trọng số
		0-2,0 điểm	2,1-4,0 điểm	4,1-6,0 điểm	6,1-8,0 điểm	8,1-10 điểm	
	bài thảo luận nhóm	hoặc nội dung không phù hợp yêu cầu	không phù hợp yêu cầu, luận giải không rõ ràng	chưa phù hợp yêu cầu, chưa luận giải rõ ràng	yêu cầu, luận giải rõ ràng	yêu cầu, luận giải rất rõ ràng và rất dễ hiểu	
CLO4	Mức độ tham gia	Tham gia sinh hoạt nhóm, thảo luận, hợp tác với nhóm rất thấp; không hoàn thành nhiệm vụ được giao	Tham gia sinh hoạt nhóm, thảo luận, hợp tác với nhóm thấp; hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức rất thấp	Tham gia sinh hoạt nhóm, thảo luận, hợp tác với nhóm trung bình; hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức trung bình	Tham gia sinh hoạt nhóm, thảo luận, hợp tác với nhóm tích cực; có đóng góp tương đối hiệu quả; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao	Tham gia sinh hoạt nhóm, thảo luận, hợp tác với nhóm rất tích cực; có đóng góp rất hiệu quả; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao	0,2

Mẫu R03. Đánh giá thuyết trình cá nhân

CLO	Tiêu chí đánh giá	Khoảng điểm theo tiêu chí					Trọng số
		0-2,0 điểm	2,1-4,0 điểm	4,1-6,0 điểm	6,1-8,0 điểm	8,1-10 điểm	
CLO1	Nội dung	Chưa chuẩn bị bài hoặc bài không đúng nội dung hoặc lạc đề; Không chính xác, nhiều sai sót quan trọng	Thiếu khá nhiều nội dung quan trọng; Thiếu chính xác, khoa học, khá nhiều sai sót quan trọng	Khá đầy đủ, còn thiếu một số nội dung quan trọng; Tương đối chính xác, khoa học, còn một vài sai sót quan trọng	Đầy đủ; Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Phong phú; Chính xác, khoa học	0,3
	Cấu trúc và tính trực quan	Không đúng cấu trúc theo hướng dẫn; Rất khó theo dõi	Cấu trúc chưa hợp lý; Rất khó theo dõi	Cấu trúc tương đối hợp lý; Tương đối trực quan	Cấu trúc khá hợp lý; Khá trực quan	Cấu trúc rất hợp lý; Rất trực quan và thẩm mỹ	0,2

CLO	Tiêu chí đánh giá	Khoảng điểm theo tiêu chí					Trọng số
		0-2,0 điểm	2,1-4,0 điểm	4,1-6,0 điểm	6,1-8,0 điểm	8,1-10 điểm	
CLO3	Kỹ năng trình bày	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể hiểu được	Trình bày không rõ ràng, người nghe phần nào hiểu được	Đã trình bày được các nội dung nhưng còn thiếu cuốn hút	Rõ ràng nhưng chưa lôi cuốn	Lôi cuốn, thuyết phục	0,2
	Tương tác với người nghe	Không có tương tác	Tương tác rất ít	Thỉnh thoảng có tương tác nhưng chưa bao quát	Khá tốt, khá bao quát	Tốt, bao quát	0,1
	Quản lý thời gian	Quá giờ nhiều	Quá giờ nhưng chấp nhận được	Hoàn thành đúng thời gian, nhưng rất nhiều phần thiếu cân đối.	Hoàn thành đúng thời gian, còn vài phần chưa cân đối	Làm chủ thời gian	0,1
CLO1	Trả lời câu hỏi	Không trả lời được các câu hỏi	Không trả lời được đa số câu hỏi	Trả lời đúng một số câu hỏi, còn sai sót quan trọng	Trả lời đúng đa số, còn sai sót nhỏ	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	0,1

Mẫu R04a. Đánh giá thuyết trình nhóm

CLO	Tiêu chí đánh giá	Khoảng điểm theo tiêu chí					Trọng số
		0-2,0 điểm	2,1-4,0 điểm	4,1-6,0 điểm	6,1-8,0 điểm	8,1-10 điểm	
CLO3	Trình bày Slide <i>Hoặc</i> Bài nhận xét phản biện	Slide trình bày quá sơ sài, nhiều lỗi, không có hình ảnh minh họa <i>Hoặc</i> Bài nhận xét phản biện quá sơ sài,	Slide trình bày với số lượng phù hợp, lỗi còn rất nhiều và ít hình ảnh minh họa <i>Hoặc</i> Bài nhận xét phản biện sơ sài, rất nhiều	Slide trình bày với bố cục logic, thỉnh thoảng còn lỗi, hình ảnh minh họa chưa rõ ràng <i>Hoặc</i> Bài nhận xét khá đầy	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, hầu như không có lỗi, hình ảnh minh họa tương đối đẹp, thể hiện tương đối thành thạo trong	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, không có lỗi, hình ảnh minh họa đẹp, thể hiện thành thạo trong trình bày <i>Hoặc</i>	0,5

CLO	Tiêu chí đánh giá	Khoảng điểm theo tiêu chí					Trọng số
		0-2,0 điểm	2,1-4,0 điểm	4,1-6,0 điểm	6,1-8,0 điểm	8,1-10 điểm	
		không đúng yêu cầu	nội dung luận giải chưa chặt chẽ	đủ, một số nội dung luận giải chưa chặt chẽ	trình bày <i>Hoặc</i> Bài nhận xét đầy đủ, luận giải tương đối chặt chẽ	Bài nhận xét rất đầy đủ, sắc sảo, luận giải chặt chẽ	
CLO3	Thuyết trình, bảo vệ <i>Hoặc</i> Nêu câu hỏi phản biện	Trình bày không logic, vượt quá thời gian quy định; Phát âm không rõ, giọng nói nhỏ; Người nghe không hiểu; Trả lời câu hỏi yếu <i>Hoặc</i> Tư duy phản biện yếu, hầu hết câu hỏi không đúng trọng tâm	Bài trình bày đầy đủ; Giọng nói nhỏ, phát âm không rõ, sử dụng thuật ngữ phức tạp, chưa có tương tác với người nghe khi trình bày; Trả lời câu hỏi kém <i>Hoặc</i> Tư duy phản biện kém, nhiều câu hỏi đặt ra không đúng trọng tâm	Phần trình bày có bố cục rõ ràng; Giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe, thời gian trình bày đúng quy định, thỉnh thoảng có tương tác với người nghe; Trả lời câu hỏi trung bình <i>Hoặc</i> Tư duy phản biện trung bình; Một số câu hỏi đặt ra chưa đúng trọng tâm	Phần trình bày ngắn gọn, dễ hiểu. Sử dụng các thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thời gian trình bày đúng quy định. Tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu được nội dung trình bày; Trả lời câu hỏi chặt chẽ <i>Hoặc</i> Tư duy phản biện tương đối chặt chẽ; Câu hỏi phản biện hay	Phần trình bày ngắn gọn. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thu hút sự chú ý của người nghe, tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu và theo kịp tất cả nội dung trình bày. Thời gian trình bày đúng quy định; Trả lời câu hỏi sắc sảo, rất chặt chẽ <i>Hoặc</i> Tư duy phản biện sắc sảo, chặt chẽ; Câu hỏi phản biện rất hay	0,3

CLO	Tiêu chí đánh giá	Khoảng điểm theo tiêu chí					Trọng số
		0-2,0 điểm	2,1-4,0 điểm	4,1-6,0 điểm	6,1-8,0 điểm	8,1-10 điểm	
CLO4	Mức độ tham gia	Tham gia sinh hoạt nhóm, thảo luận, hợp tác với nhóm rất thấp; không hoàn thành nhiệm vụ được giao	Tham gia sinh hoạt nhóm, thảo luận, hợp tác với nhóm thấp; hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức rất thấp	Tham gia sinh hoạt nhóm, thảo luận, hợp tác với nhóm trung bình; hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức trung bình	Tham gia sinh hoạt nhóm, thảo luận, hợp tác với nhóm tích cực; có đóng góp tương đối hiệu quả; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao	Tham gia sinh hoạt nhóm, thảo luận, hợp tác với nhóm rất tích cực; có đóng góp rất hiệu quả; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao	0,2

Mẫu R04b. Đánh giá cá nhân trong làm việc nhóm

CLO	Tiêu chí đánh giá	Khoảng điểm theo tiêu chí					Trọng số
		0-2,0 điểm	2,1-4,0 điểm	4,1-6,0 điểm	6,1-8,0 điểm	8,1-10 điểm	
CLO4	Thời gian tham gia họp nhóm đầy đủ	Chia đều cho số lần họp nhóm					0,2
	Thái độ tham gia tích cực	Không kết nối	Có kết nối nhưng đôi khi còn lơ là, phải nhắc nhở	Có kết nối nhưng đôi khi còn lơ là	Kết nối khá tốt khác	Kết nối tốt	0,2
CLO1	Ý kiến đóng góp hữu ích	Không đóng góp	Có đóng góp; Không hữu ích	Có đóng góp; Tương đối hữu ích	Đóng góp hữu ích	Đóng góp sáng tạo/rất hữu ích	0,2
CLO4	Thời gian giao nộp sản phẩm đúng hạn	Không nộp	Không nộp/Trễ gây ảnh hưởng không thể khắc phục	Trễ nhiều, có gây ảnh hưởng quan trọng nhưng đã khắc phục	Trễ ít, không gây ảnh hưởng	Đúng hạn	0,1
CLO1	Chất lượng sản phẩm giao nộp tốt	Không sử dụng được	Đáp ứng một phần yêu cầu, còn sai sót quan trọng	Đáp ứng một phần yêu cầu	Đáp ứng khá tốt yêu cầu	Đáp ứng tốt/sáng tạo	0,3

Mẫu R05. Đánh giá bài tập lớn

CLO	Tiêu chí đánh giá	Khoảng điểm theo tiêu chí					Trọng số
		0-2,0 điểm	2,1-4,0 điểm	4,1-6,0 điểm	6,1-8,0 điểm	8,1-10 điểm	
CLO1	Lý thuyết	Không có nội dung hoặc nội dung không phù hợp yêu cầu	Hầu như các nội dung không phù hợp yêu cầu, luận giải không rõ ràng	Một số nội dung chưa phù hợp yêu cầu, chưa luận giải rõ ràng	Nội dung đáp ứng cơ bản yêu cầu yêu cầu, luận giải rõ ràng	Nội dung rất phù hợp yêu cầu, luận giải rất rõ ràng và rất dễ hiểu	0,2
CLO2	Bài tập tình huống	Chưa xử lý/làm rõ được tình huống, cách thức xử lý quá sơ sài, nhiều lỗi, không có ví dụ minh họa	Xử lý tình huống đơn giản, chưa phân tích cụ thể tình huống, chưa có minh chứng đi kèm.	Xử lý tình huống đơn giản, có phân tích tình huống, minh chứng đi kèm sơ sài	Xử lý tình huống tốt, có phân tích tình huống, có minh chứng đi kèm nhưng chưa đầy đủ.	Xử lý tình huống tốt, có phân tích tình huống cụ thể, chính xác, có dự báo được bối cảnh, hướng đi của tình huống; có minh chứng đi kèm đầy đủ.	0,6
CLO4	Mức độ tham gia đối với trường hợp bài tập tình huống của nhóm	Tham gia sinh hoạt nhóm, thảo luận tình huống, hợp tác với nhóm rất thấp; không hoàn thành nhiệm vụ được giao;	Tham gia sinh hoạt nhóm, thảo luận tình huống, hợp tác với nhóm thấp; hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức rất thấp	Tham gia sinh hoạt nhóm, thảo luận tình huống, hợp tác với nhóm trung bình; hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức trung bình	Tham gia sinh hoạt nhóm, thảo luận tình huống, hợp tác với nhóm tích cực; có đóng góp tương đối hiệu quả; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao	Tham gia sinh hoạt nhóm, thảo luận tình huống, hợp tác với nhóm rất tích cực; có đóng góp rất hiệu quả; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao	0,2

Mẫu R06. Đánh giá báo cáo chuyên đề Seminar

CLO	Tiêu chí đánh giá	Khoảng điểm theo tiêu chí					Trọng số
		0-2,0 điểm	2,1-4,0 điểm	4,1-6,0 điểm	6,1-8,0 điểm	8,1-10 điểm	
CLO1	Nội dung đầy đủ	Không có nội dung	Thiếu nhiều nội dung quan trọng	Khá đầy đủ, thiếu 1 nội dung quan trọng	Đầy đủ	Phong phú	0,5
CLO3	Trình bày báo cáo rõ ràng	Không rõ ràng; Lập luận không có căn cứ khoa học và logic	Thiếu rõ ràng; Lập luận có dựa vào căn cứ khoa học nhưng còn một sai sót quan trọng	Tương đối rõ ràng; Lập luận có dựa vào căn cứ khoa học, còn một vài sai sót nhỏ	Khá mạch lạc, rõ ràng; Lập luận khá khoa học và logic	Mạch lạc, rõ ràng; Lập luận khoa học và logic	0,2
CLO3	Tương tác với người nghe tốt	Không có tương tác bằng mắt và cử chỉ/sai sót lớn trong tương tác; Trả lời sai tất cả các câu hỏi quan trọng	Có tương tác bằng mắt và các cử chỉ cơ thể; trả lời tương đối thỏa đáng một số câu hỏi quan trọng, còn nhiều câu chưa trả lời được	Tương tác bằng mắt, cử chỉ tương đối tốt, còn vài sai sót nhỏ; trả lời tương đối thỏa đáng một số câu hỏi quan trọng.	Tương tác khá tốt; trả lời khá thỏa đáng đa số câu hỏi quan trọng	Tương tác tốt; trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng tất cả các câu hỏi quan trọng	0,2
CLO3	Sự phối hợp trong nhóm chặt chẽ (*)	Không thể hiện sự phối hợp	Nhóm có phối hợp nhưng chưa tốt	Nhóm phối hợp khá tốt	Nhóm phối hợp tốt	Nhóm phối hợp rất tốt	0,2

(*) Nếu là bài thuyết trình cá nhân, GV phân bổ lại điểm của tiêu chí này cho các Tiêu chí khác.

Mẫu R07. Đánh giá bài tập thực hành (nhóm)

CLO	Tiêu chí đánh giá	Khoảng điểm theo tiêu chí					Trọng số	
		0-2,0 điểm	2,1-4,0 điểm	4,1-6,0 điểm	6,1-8,0 điểm	8,1-10 điểm		
CLO4	Thái độ tham dự tích cực	Không tham gia thảo luận	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận	Có tham gia thảo luận	Tích cực tham gia thảo luận	Rất tích cực tham gia thảo luận	0,2	
CLO3	Kết quả thực hành đáp ứng yêu cầu	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu; Không giải thích được	Kết quả thực hành đáp ứng tương đối các yêu cầu, có một vài sai sót quan trọng; Giải thích chưa rõ ràng, còn sai sót quan trọng trong lập luận	Tương đối đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có một vài sai sót; Giải thích tương đối rõ ràng.	Khá đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ; Giải thích khá rõ ràng.	Đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu; Giải thích và lập luận rõ ràng	0,6	
CLO3	Báo cáo thực hành đúng qui định	Điểm tùy theo mức độ đáp ứng					Đúng format và đúng hạn	0,2

Mẫu R08. Đánh giá đi thực tế (Field Trip)

CLO	Tiêu chí đánh giá	Khoảng điểm theo tiêu chí					Trọng số
		0-2,0 điểm	2,1-4,0 điểm	4,1-6,0 điểm	6,1-8,0 điểm	8,1-10 điểm	
CLO4	Thái độ tham dự tích cực	Không tuân thủ, sai không điều chỉnh; Không thảo luận	Có tuân thủ nhưng chưa nghiêm túc, có điều chỉnh nhưng chưa đúng; Ít thảo luận	Tuân thủ tương đối nghiêm túc, còn sai sót và có điều chỉnh; Có thảo luận	Tuân thủ khá nghiêm túc qui định; Tích cực thảo luận	Tuân thủ nghiêm túc qui định; Rất tích cực thảo luận	0,3
CLO3	Phương	Sai sót quan trọng	Sai sót quan trọng, có	Tương đối phù hợp,	Khá phù hợp, còn	Hoàn toàn phù hợp	0,3

	pháp thu thập thông tin, số liệu khoa học	nhưng không điều chỉnh theo góp ý	điều chỉnh theo góp ý nhưng chưa đảm bảo	còn sai sót quan trọng nhưng có điều chỉnh theo góp ý	sai sót nhỏ		
CLO3	Học được bài học kinh nghiệm có giá trị	Không rút ra được bài học kinh nghiệm	Các bài học rút ra không có ý nghĩa/không phù hợp	Có rút ra bài học nhưng chưa có nhiều ý nghĩa	Rút ra bài học có ý nghĩa	Rút ra bài học rất có giá trị	0,4

Mẫu R09a. Đánh giá thực tập nghề nghiệp tại cơ sở (Dành cho GVHD hoặc Cán bộ giám sát tại cơ sở)

CLO	Tiêu chí đánh giá	Khoảng điểm theo tiêu chí					Trọng số
		0-2,0 điểm	2,1-4,0 điểm	4,1-6,0 điểm	6,1-8,0 điểm	8,1-10 điểm	
CLO4	Thể hiện sự chuyên cần (tỷ lệ trên tổng số thời gian thực tập)	Vắng trên 30%	Vắng từ 20 đến dưới 30%	Vắng từ 10 đến dưới 20%	Vắng dưới 10%	Tham gia đầy đủ	0,1
	Thể hiện đạo đức nghề nghiệp	Sai sót quan trọng và không sửa theo góp ý; Thiếu trách nhiệm	Sai sót quan trọng, có chỉnh sửa theo góp ý nhưng chưa bảo đảm; chưa có trách nhiệm	Có sai sót, đã sửa đổi theo góp ý; Thực hiện phần lớn công việc được giao nhưng đôi khi còn lơ là	Có sai sót nhỏ; Thực hiện nghiêm túc công việc được giao	Tuân thủ nội qui; Tự chủ, tự chịu trách nhiệm	0,2
CLO3	Giao tiếp hiệu quả	Không giao tiếp hiệu quả	Có giao tiếp nhưng chưa tốt	Thực hiện giao tiếp theo yêu cầu và hoàn thành khá	Thực hiện giao tiếp theo yêu cầu và hoàn thành tốt	Chủ động giao tiếp thành công	0,1
	Giải quyết	Không thực hiện	Thực hiện chưa tốt tất	Thực hiện tương đối	Làm tốt phần lớn	Giải quyết công	0,6

CLO	Tiêu chí đánh giá	Khoảng điểm theo tiêu chí					Trọng số
		0-2,0 điểm	2,1-4,0 điểm	4,1-6,0 điểm	6,1-8,0 điểm	8,1-10 điểm	
	công việc chuyên môn tốt	công việc chuyên môn;	cả công việc chuyên môn; Có thực hiện nhưng chưa giải quyết vấn đề thực tiễn tại cơ sở, nhiều sai sót quan trọng	tốt công việc, còn hạn chế ở nhiều kỹ năng; Giải quyết tương đối tốt các vấn đề thực tiễn tại cơ sở, còn nhiều hạn chế	công việc, còn hạn chế ở một số ít kỹ năng; Giải quyết khá tốt những vấn đề thực tiễn tại cơ sở, còn rất ít hạn chế	việc chuyên môn một cách sáng tạo; Giải quyết thành công các vấn đề thực tiễn tại cơ sở	

Mẫu R09b. Đánh giá báo cáo thực tập nghề nghiệp tại cơ sở

CLO	Tiêu chí đánh giá	Khoảng điểm theo tiêu chí					Trọng số
		0-2,0 điểm	2,1-4,0 điểm	4,1-6,0 điểm	6,1-8,0 điểm	8,1-10 điểm	
CLO3	Hình thức bài báo cáo	Không đúng kết cấu báo cáo	Thiếu một số nội dung trong kết cấu báo cáo, trình bày có nhiều lỗi hình thức	Thiếu một số nội dung trong kết cấu báo cáo, trình bày có ít lỗi hình thức	Đúng kết cấu, rất ít lỗi hình thức	Đúng kết cấu báo cáo, trình bày đẹp	0,2
CLO2	Nội dung bài báo cáo	Nội dung không đúng yêu cầu của báo cáo	Chỉ có ít nội dung đúng yêu cầu báo cáo, các nội dung chưa được phân tích	Khá nhiều nội dung đúng yêu cầu của báo cáo, nội dung được phân tích nhưng còn sơ sài, một số nội dung chưa thực sự đúng với điều kiện thực tiễn của đơn vị thực tập	Nội dung phù hợp yêu cầu, nội dung được phân tích đầy đủ, đúng với điều kiện thực tiễn của đơn vị thực tập	Nội dung phù hợp yêu cầu, nội dung được phân tích sâu sắc, dễ hiểu, có minh chứng phfu hợp, đúng với điều kiện thực tiễn của đơn vị thực tập	0,8

Mẫu R10. Đánh giá Project

CLO	Tiêu chí đánh giá		Khoảng điểm theo tiêu chí					Trọng số
			0-2,0 điểm	2,1-4,0 điểm	4,1-6,0 điểm	6,1-8,0 điểm	8,1-10 điểm	
CLO4	Thái độ tham gia	Nêu ý tưởng	Không quan tâm lựa chọn ý tưởng	Chọn ý tưởng trong số được đề nghị	Chọn ý tưởng trong số được đề nghị, giải thích được lý do	Tìm kiếm và đưa ra được ý tưởng khá tốt	Tích cực tìm kiếm và chủ động đưa ra ý tưởng mang tính mới	0,1
		Lập kế hoạch thực hiện	Không hợp lý và không điều chỉnh theo góp ý	Chưa hợp lý, có điều chỉnh theo góp ý		Khá hợp lý, điều chỉnh chút ít theo góp ý	Hoàn toàn hợp lý, không cần điều chỉnh	0,1
CLO3	Quá trình thực hiện project	Giai đoạn chuẩn bị	Không chuẩn bị được điều kiện nào	Chuẩn bị được một số điều kiện cho việc thực hiện nhưng cần bổ sung thêm mới có thể khởi động		Chuẩn bị được đa số điều kiện cho việc thực hiện, có thể khởi động và bổ sung sau	Chuẩn bị tốt mọi điều kiện cho việc thực hiện project, có thể khởi động ngay	0,1
		Giai đoạn thực hiện	Không thực hiện và triển khai theo kế hoạch	Thực hiện không đúng phương pháp, sai sót không sửa chữa; Triển khai chậm trễ, gây ảnh hưởng không khắc phục được	Thực hiện tương đối đúng phương pháp, sai sót quan trọng và có sửa chữa; Triển khai tương đối đúng kế hoạch, có chậm trễ gây ảnh hưởng nhưng khắc phục được	Thực hiện khá đúng phương pháp, sai sót nhỏ và có sửa chữa; Triển khai khá đúng kế hoạch, có chậm trễ nhưng không gây ảnh hưởng	Thực hiện hoàn toàn đúng phương pháp; Triển khai đúng kế hoạch	0,1
		Mức độ đạt được	Ghi thang điểm cụ thể cho từng mục tiêu thành phần (ở mỗi giai đoạn của project)					

CLO	Tiêu chí đánh giá		Khoảng điểm theo tiêu chí					Trọng số
			0-2,0 điểm	2,1-4,0 điểm	4,1-6,0 điểm	6,1-8,0 điểm	8,1-10 điểm	
		mục tiêu thành phần						
CLO3	Báo cáo kết quả	Nội dung báo cáo	Báo cáo tiến trình thực hiện; Thuyết minh sản phẩm; Bài học rút ra					0,2
		Trình bày báo cáo	Sử dụng Rubric đánh giá thuyết trình					0,1
		Sản phẩm	Các tiêu chí chấm điểm sản phẩm và thang điểm chi tiết					0,2

Mẫu R11. Đánh giá tiểu luận

CLO	Tiêu chí đánh giá		Khoảng điểm theo tiêu chí					Trọng số
			0-2,0 điểm	2,1-4,0 điểm	4,1-6,0 điểm	6,1-8,0 điểm	8,1-10 điểm	
CLO3	Cấu trúc hợp lý		Không cân đối, không hợp lý	Tương đối cân đối, thiếu hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Cân đối, hợp lý	0,1
	Hình thức trình bày chuẩn mực (font chữ, căn lề, format, lỗi chính tả...)		Không bảo đảm hình thức trình bày, thể hiện sự cầu thả, không cầu thị	Thể hiện sự cầu thả về format và typing, lỗi chính tả rất nhiều	Vài chỗ không nhất quán về format, nhiều lỗi chính tả	Vài sai sót nhỏ về format, ít lỗi chính tả	Format nhất quán, không lỗi chính tả	0,1
CLO1	Nội dung đầy đủ	Các nội dung thành phần	Ghi thang điểm cụ thể cho từng phần nội dung					0,4
		Lập luận	Không chặt chẽ,	Thiếu chặt chẽ, logic	Tương đối chặt	Khá chặt chẽ,	Hoàn toàn chặt	0,2

CLO	Tiêu chí đánh giá	Khoảng điểm theo tiêu chí					Trọng số
		0-2,0 điểm	2,1-4,0 điểm	4,1-6,0 điểm	6,1-8,0 điểm	8,1-10 điểm	
		logic		chẽ, logic; có sai sót quan trọng	logic; còn sai sót nhỏ	chẽ, logic	
	Kết luận	Không phù hợp	Tương đối phù hợp	Khá phù hợp	Phù hợp	Hoàn toàn phù hợp	0,2

Mẫu R12. Đánh giá Khóa luận tốt nghiệp (Final Project)

Đối với mẫu Rubrics Khóa luận tốt nghiệp, Khoa thiết kế đo lường các CLO bảo đảm thiết kế các CLO tương thích tối đa với các PLO của CTĐT (PI) => Khóa luận có thể có nhiều CLO (là căn cứ quan trọng để lựa chọn làm căn cứ thu thập thông tin, dữ liệu đánh giá CDR học phần để đánh giá CDR của CTĐT, phục vụ xét tốt nghiệp).

Trong đó:

Các CLO về kiến thức có thể được đánh giá thông qua mẫu R12 dưới đây; các CLO về kỹ năng có thể được đánh giá thông qua Mẫu phiếu đánh giá trong quá trình trao đổi với giảng viên chấm thi, đánh giá của đơn vị thực tập; các CLO về năng lực tự chủ và trách nhiệm có thể đánh giá thông qua nhận xét của giảng viên hướng dẫn, của đơn vị thực tập...

CLO	Tiêu chí đánh giá	Khoảng điểm theo tiêu chí					Trọng số
		0-2,0 điểm	2,1-4,0 điểm	4,1-6,0 điểm	6,1-8,0 điểm	8,1-10 điểm	
CLO kỹ năng	Hình thức bài khóa luận (Thông qua sản phẩm cuối)	Hình thức trình bày không đúng theo quy định của trường, có nhiều lỗi kỹ thuật đánh máy; Trích nguồn tài liệu tham khảo chưa đúng quy định; Cấu trúc khóa luận	Trình bày khóa luận cơ bản theo đúng quy định của trường nhưng vẫn còn nhiều lỗi kỹ thuật; Trích nguồn tài liệu tham khảo chưa đúng quy định; Thiếu một số nội dung trong kết	Trình bày khóa luận theo đúng quy định của trường nhưng còn một số lỗi kỹ thuật; Trích nguồn tài liệu tham khảo nhiều phần chưa thống nhất	Hình thức trình bày khóa luận theo đúng quy định của trường, cơ bản không có lỗi chính tả, hình thức; Có hình ảnh, bảng biểu minh hoạt hợp lý; Trích nguồn tài liệu tương đối đầy	Hình thức trình bày khóa luận đúng quy định; Đúng yêu cầu về quy định trích nguồn tài liệu tham khảo; Trình bày đẹp, bảng biểu hình vẽ hợp lý; Có đặt tên bảng biểu hình vẽ phù hợp; Cấu trúc	0,1

CLO	Tiêu chí đánh giá	Khoảng điểm theo tiêu chí					Trọng số
		0-2,0 điểm	2,1-4,0 điểm	4,1-6,0 điểm	6,1-8,0 điểm	8,1-10 điểm	
		logic, thống nhất	cấu khóa luận		đủ	khóa luận phù hợp, logic; Trích nguồn tài liệu tương đối đầy đủ	
CLO về kiến thức	Nội dung bài báo cáo (Thông qua sản phẩm cuối)	Chưa làm rõ được lý do chọn đề tài nghiên cứu; Không tổng quan tình hình nghiên cứu; Không thể hiện được mục tiêu của đề tài, chưa xác định được các vấn đề cần nghiên cứu; Không xác định được phương pháp nghiên cứu cho đề tài; Đối tượng nghiên cứu không phù hợp với đề tài; Chưa tổng hợp được các cơ sở lý thuyết có liên quan đến đề tài; Chưa phân tích và làm rõ	Làm rõ được một phần lý do chọn đề tài nghiên cứu; Không tổng quan tình hình nghiên cứu; Trình bày mục tiêu của đề tài chưa rõ ràng, xác định chưa đầy đủ các vấn đề cần nghiên cứu; Xác định chưa đầy đủ phương pháp nghiên cứu cho đề tài; Đối tượng nghiên cứu chưa hoàn toàn phù hợp với đề tài; Tổng hợp được một số vấn đề lý thuyết có liên quan đến đề tài (chưa đầy đủ); Xây	Cơ bản làm rõ được lý do chọn đề tài nghiên cứu; Tổng quan cơ bản các công trình nghiên cứu có liên quan; Trình bày được mục tiêu của đề tài; xác định được các vấn đề cần nghiên cứu; Xác định được phương pháp nghiên cứu cho đề tài; Đối tượng nghiên cứu phù hợp với đề tài; Tổng hợp được các vấn đề lý thuyết có liên quan đến đề tài; Xây dựng nội dung nhưng chưa phân tích rõ nội dung	Làm rõ được lý do chọn đề tài nghiên cứu; Tổng quan đầy đủ các công trình nghiên cứu có liên quan; Trình bày được mục tiêu của đề tài, xác định được các vấn đề cần nghiên cứu thống nhất với mục tiêu; Xác định được phương pháp nghiên cứu phù hợp cho đề tài; Đối tượng nghiên cứu phù hợp với đề tài; Tổng hợp và phân tích được các vấn đề lý thuyết có liên quan đến đề tài; Xây dựng được	Làm rõ được lý do chọn đề tài nghiên cứu; Tổng quan đầy đủ các công trình nghiên cứu có liên quan; Trình bày được mục tiêu của đề tài, xác định được các vấn đề cần nghiên cứu thống nhất với mục tiêu; Xác định được phương pháp nghiên cứu đa dạng và hoàn toàn phù hợp cho đề tài; Đối tượng nghiên cứu hoàn toàn phù hợp với đề tài; Tổng hợp và phân tích được các vấn đề lý thuyết có liên quan và phù hợp với đề tài;	0,8

CLO	Tiêu chí đánh giá	Khoảng điểm theo tiêu chí					Trọng số
		0-2,0 điểm	2,1-4,0 điểm	4,1-6,0 điểm	6,1-8,0 điểm	8,1-10 điểm	
		các nội dung nghiên cứu của đề tài; Phân tích vấn đề không dựa trên cơ sở lý luận; Đưa ra các giải pháp không phù hợp; Vấn đề nghiên cứu không đáp ứng được mục tiêu đặt ra.	dựng được nội dung nhưng chưa phân tích rõ nội dung nghiên cứu của đề tài; Phân tích vấn đề dựa trên một phần cơ sở lý luận; Các giải pháp đề xuất chưa hoàn toàn phù hợp với vấn đề nghiên cứu; Vấn đề nghiên cứu đáp ứng được một phần mục tiêu đặt ra	nghiên cứu của đề tài; Phân tích vấn đề dựa trên một phần cơ sở lý luận; Các giải pháp đề xuất chưa hoàn toàn phù hợp với vấn đề nghiên cứu; Vấn đề nghiên cứu đáp ứng được một phần mục tiêu đặt ra	nội dung và cơ bản phân tích được các vấn đề nghiên cứu của đề tài; Phân tích vấn đề dựa trên cơ sở lý luận; Các giải pháp đề xuất phù hợp với vấn đề nghiên cứu; Vấn đề nghiên cứu đáp ứng mục tiêu đặt ra	Xây dựng được nội dung và phân tích được các vấn đề nghiên cứu của đề tài; Phân tích vấn đề dựa trên cơ sở lý luận và có tính thống nhất; Các giải pháp đề xuất hoàn toàn phù hợp với vấn đề nghiên cứu và gắn với những hạn chế được rút ra; Vấn đề nghiên cứu đáp ứng đầy đủ mục tiêu đặt ra; Giải thích và chứng minh được ý nghĩa thực tiễn của đề tài; Dữ liệu nghiên cứu đảm bảo độ tin cậy, chính xác	
CLO về năng	Thái độ, kỹ năng (Thông qua nhận	Không tích cực trong thu thập thông tin phục vụ nghiên cứu đề tài;	Có thực hiện thu thập thông tin phục vụ nghiên cứu đề tài; Có liên hệ với giảng	Có cố gắng trong việc thu thập thông tin phục vụ nghiên cứu đề tài; Có liên	Tích cực trong việc thu thập thông tin phục vụ nghiên cứu đề tài; Thường	Rất tích cực trong việc thu thập thông tin phục vụ nghiên cứu đề tài; Thường	0,1

CLO	Tiêu chí đánh giá	Khoảng điểm theo tiêu chí					Trọng số
		0-2,0 điểm	2,1-4,0 điểm	4,1-6,0 điểm	6,1-8,0 điểm	8,1-10 điểm	
lực tự chủ và trách nhiệm	xét của giảng viên hướng dẫn, của đơn vị thực tập	Không liên hệ giảng viên hướng dẫn trong thời gian thực hiện khóa luận; Không sửa bài theo góp ý của giảng viên hướng dẫn; Không triển khai đúng kế hoạch thực hiện khóa luận đã đăng ký	viên hướng dẫn nhưng không thường xuyên trong thời gian thực hiện khóa luận; Có chỉnh sửa theo góp ý của giảng viên hướng dẫn nhưng còn sơ sài; Triển khai đúng chưa đúng kế hoạch thực hiện khóa luận đã đăng ký	hệ với giảng viên hướng dẫn trong thời gian thực hiện khóa luận; Có cố gắng trong việc chỉnh sửa theo góp ý của giảng viên hướng dẫn nhưng chưa phù hợp; Triển khai đúng kế hoạch thực hiện khóa luận đã đăng ký	xuyên liên hệ với giảng viên hướng dẫn trong thời gian thực hiện khóa luận; Có cố gắng trong việc chỉnh sửa và cơ bản bám sát với góp ý của giảng viên hướng dẫn; Triển khai đúng kế hoạch thực hiện khóa luận đã đăng ký	xuyên liên hệ với giảng viên hướng dẫn trong thời gian thực hiện khóa luận; Có trao đổi nội dung khóa luận với giảng viên hướng dẫn khi gặp vướng mắc; Có cố gắng trong việc chỉnh sửa, nội dung chỉnh sửa đã bám sát và đúng theo góp ý của giảng viên hướng dẫn; Thực hiện nghiêm túc kế hoạch thực hiện khóa luận đã đăng ký	

PHỤ LỤC 07
THIẾT KẾ CÁC MA TRẬN ĐỀ THI VÀ NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI THEO
CHUẨN ĐẦU RA

1. Trường hợp mỗi CDR học phần (CLO) được đo lường bằng nhiều câu hỏi tương đương

a. Thiết kế Ma trận NHCHT (Mẫu 01)

CLO	Nội dung CLO	Trọng số %	Tỷ trọng %	Số lượng câu hỏi	Chương/ Chủ đề
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
CLO1					
...	
Tổng			100%		

**) Hướng dẫn các bước xây dựng ma trận thiết kế NHCHT:*

(1): Chỉ liệt kê các CLO được xác định đo lường thông qua bài thi kết thúc học phần;

(2): Mô tả lại nội dung CLO tương ứng theo đúng phát biểu tại ĐCCTHP đã được phê duyệt;

(3): Điền đúng trọng số của CLO được xác định trong ĐCCTHP đã được phê duyệt;

(4): Xác định rõ tỷ trọng đóng góp của CLO trong tổng thể các CLO được đo lường bằng bài thi kết thúc học phần;

(5): Xác định rõ số câu hỏi được thiết kế để đo lường CLO tương ứng với tỷ lệ được xác định tại cột (4);

(6): Ghi rõ tên chương có khối kiến thức đóng góp vào CLO tương ứng.

VÍ DỤ MINH HỌA

Dữ liệu giả định: Các nội dung dưới đây được giả định để làm ví dụ minh họa và thứ tự các mục được giữ nguyên theo mẫu ĐCCTHP hiện hành của Nhà trường

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Nội dung CDR học phần	Mức độ	Trọng số CDR học phần
<i>CDR về kiến thức</i>				
CO1	CLO1	Áp dụng được kiến thức cơ bản về ... trong bối cảnh chuyển đổi số	3/6	40
	CLO2	Giải thích được tầm quan trọng của ... đối với các lĩnh vực ...	3/6	30
<i>CDR về kỹ năng</i>				
CO2	CLO3	Nắm vững kỹ năng ... để giải quyết các nhiệm vụ trong hoạt động ...	3/5	20
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>				

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Nội dung CDR học phần	Mức độ	Trọng số CDR học phần
CO3	CLO4	Đề xuất được phương án tự học, tự nghiên cứu để tự nâng cao năng lực cá nhân nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và cách mạng khoa học công nghệ 4.0	3/5	10
Tổng				100

Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra tự luận	50	CLO1	20
		A1.2	Chuyên cần	50	CLO4	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài tập nhóm	100	CLO3	20
		Tổng		100%	-	
A2. Thi kết thúc học phần (Tự luận)	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CLO1, CLO2	60

Trên cơ sở Mục tiêu của học phần, CDR của học phần, ma trận đánh giá học phần, giảng viên thiết kế ma trận tổng thể của bộ NHCHT như sau:

Bước 1: Căn cứ vào Mục 9.2 (Phương thức đánh giá) xác định rõ các CLO được đo lường thông qua bài thi kết thúc học phần A2 điền vào cột (1) của Bảng 1;

CLO	Nội dung CLO	Trọng số %	Tỷ trọng %	Số lượng câu hỏi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CLO1				
CLO2				
Tổng				

Bước 2: Mô tả đúng nội dung CLO theo phát biểu tại Mục 4 (CDR của học phần), điền vào cột (2) của Bảng 1;

CLO	Nội dung CLO	Trọng số %	Tỷ trọng %	Số lượng câu hỏi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CLO1	Áp dụng được kiến thức cơ bản về ... trong bối cảnh chuyển đổi số			
CLO2	Giải thích được tầm quan trọng của ... đối với			

	các lĩnh vực ...			
Tổng				

Bước 3: Căn cứ vào Mục 4 (CDR của học phần), trừ đi trọng số đã được đánh giá trong quá trình điền trọng số còn lại của từng CLO vào cột (3) của Bảng 1;

CLO	Nội dung CLO	Trọng số %	Tỷ trọng %	Số lượng câu hỏi
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>
CLO1	Áp dụng được kiến thức cơ bản về ... trong bối cảnh chuyển đổi số	30		
CLO2	Giải thích được tầm quan trọng của ... đối với các lĩnh vực ...	30		
Tổng		60		

Bước 4: Xác định rõ tỷ trọng cần đo lường của CLO trên tổng trọng số được xác định ($20/60*100$), ($40/60*100$)

CLO	Nội dung CLO	Trọng số %	Tỷ trọng %	Số lượng câu hỏi
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>
CLO1	Áp dụng được kiến thức cơ bản về ... trong bối cảnh chuyển đổi số	30	50,00	
CLO2	Giải thích được tầm quan trọng của ... đối với các lĩnh vực ...	30	50,00	
Tổng		60	100	

Bước 5. Xác định số lượng câu đo lường CLO theo tỷ trọng được xác định tại cột (4) (Giả định bộ ngân hàng là 40 câu và các câu hoàn toàn nằm trong một CLO, hay không có câu hỏi thi nào đo nhiều CLO)

CLO	Nội dung CLO	Trọng số %	Tỷ trọng %	Số lượng câu hỏi
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>
CLO1	Áp dụng được kiến thức cơ bản về ... trong bối cảnh chuyển đổi số	30	50,00	20
CLO2	Giải thích được tầm quan trọng của ... đối với các lĩnh vực ...	30	50,00	20
Tổng		60	100	40

b. Xây dựng Phương án thiết kế NHCHT (Mẫu 2c)

TT	CLO	Mức độ đạt được	Số lượng câu sử dụng	Số lượng câu trong NH	Điểm
<i>(0)</i>	<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>
Tổng cộng					10

VÍ DỤ MINH HỌA

*) Ví dụ minh họa cho xác lập các Phương án thiết kế NHCHT.

CLO	Nội dung CLO	Trọng số %	Tỷ trọng %	Số lượng câu hỏi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CLO1	Áp dụng được kiến thức cơ bản về ... trong bối cảnh chuyên đổi số	30	50,00	20
CLO2	Giải thích được tầm quan trọng của ... đối với các lĩnh vực ...	30	50,00	20
Tổng		60	100	40

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các nội dung đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Về kiến thức</i>		
Nhớ	- Các khái niệm liên quan đến ...; - Nhận diện an toàn thông tin trên môi trường số và tầm quan trọng của ... trong bối cảnh hiện nay.	10
Hiểu	- Ý nghĩa của ..., ảnh hưởng của công nghệ thông tin đối với ...; - Các vấn đề đương đại liên quan đến	30
Áp dụng	- Vận dụng được các kiến thức nhằm nhận định ảnh hưởng truyền thông xã hội và thương mại điện tử; - Quản lý học tập, công việc.	60
Tổng		100

Trên cơ sở Ma trận thiết kế NHCHT, Ma trận đánh giá học phần (A2), giảng viên thiết kế các phương án xây dựng NHCHT của bộ NHCHT như sau:

Bước 1. Căn cứ vào Mục 9.2 (Phương thức đánh giá) vào Ma trận thiết kế NHCHT xác lập CLO được đo bằng hình thức thi kết thúc học phần.

TT	CLO	Mức độ đạt được	Số lượng câu sử dụng	Số lượng câu trong NH	Điểm
(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	CLO1				
2	CLO2				
Tổng cộng					

Bước 2. Căn cứ vào Ma trận A2 (Bài thi kết thúc học phần) xác lập các mức độ đạt được (cột 2) và dự kiến tách hay ghép các nội dung các mức vào chung 01 câu hỏi (Đây là căn cứ để xác lập các phương án thiết kế).

Trường hợp dưới đây là ghép toàn bộ các mức của CLO1 vào 01 câu hỏi và 02 mức của CLO3 tách thành 02 câu hỏi, cụ thể:

TT	CLO	Mức độ đạt được	Số lượng câu sử dụng	Số lượng câu trong NH	Điểm
----	-----	-----------------	----------------------	-----------------------	------

(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	CLO1	Áp dụng (Hiểu, Nhớ)*			
2	CLO2	Hiểu			
3	CLO2	Áp dụng			
Tổng cộng					

* Nội dung về mức độ (cấp độ Nhớ, Hiểu được lồng trong câu hỏi của mức độ Áp dụng).

Bước 3. Căn cứ vào tỷ trọng các mức độ đạt được tại Ma trận A2, số lượng câu đã được xác lập tại Ma trận NHCHT, giảng viên xác lập số lượng câu trong ngân hàng tương ứng với từng mức độ đạt được (cột 4), cụ thể:

Tại Ma trận NHCHT:

CLO1: 20 câu, do không tách mức độ đạt được của CLO1 nên 100% số câu cho mức Áp dụng tương đương 20 câu (Các câu được thiết kế theo tỷ trọng 10% nhớ + 10% hiểu và 30% áp dụng)

CLO2: 20 câu, tỷ trọng theo A2 là 20 (Hiểu) + 30 (Áp dụng) = 50

=> Mức Hiểu, tỷ trọng $20/50 \times 20 = 8$ (tương đương 08 câu);

=> Mức Áp dụng, tỷ trọng $30/50 \times 20 = 12$ (tương đương 12 câu).

TT	CLO	Mức độ đạt được	Số lượng câu sử dụng	Số lượng câu trong NH	Điểm
(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	CLO1	Áp dụng (Hiểu, Nhớ)*		20	
2	CLO2	Hiểu		8	
3	CLO2	Áp dụng		12	
Tổng cộng				40	

Bước 4. Giảng viên dự kiến số lượng câu hỏi sử dụng mỗi mức (cột 3) cho 01 đề thi

Trường hợp này giả định mỗi mức độ đạt được sẽ dự dụng 01 câu hỏi => Đề thi dự kiến sẽ gồm 01 câu (Trong đó, 01 câu đo CLO1, 02 câu đo CLO3)

TT	CLO	Mức độ đạt được	Số lượng câu sử dụng	Số lượng câu trong NH	Điểm
(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	CLO1	Áp dụng (Hiểu, Nhớ)*	1	20	
2	CLO2	Hiểu	1	8	
3	CLO2	Áp dụng	1	12	

Tổng cộng	03	40	
------------------	-----------	-----------	--

Bước 5. Giảng viên căn cứ vào Tỷ trọng (cột 4) - Ma trận NHCHT và Tỷ trọng ở Ma trận A2 để xác lập điểm tương ứng cho mỗi câu hỏi.

- Đối với Câu hỏi đo CLO1, tỷ trọng (cột 4) - Ma trận NHCHT là 50% x 10 điểm = 5,00 điểm;

- Đối với 02 Câu hỏi đo CLO2, tỷ trọng (cột 4) - Ma trận NHCHT là 50% x 10 điểm = 5,00 điểm. Tuy nhiên, do tách thành 02 câu nên dựa vào Tỷ trọng ở Ma trận A2 để xác lập điểm.

+ Câu hỏi đo mức Hiểu của CLO2, $20/50 \times 5,00$ điểm = 2,00 điểm;

+ Câu hỏi đo mức Áp dụng của CLO2, $30/50 \times 5,00$ điểm = 3,0 điểm.

TT	CLO	Mức độ đạt được	Số lượng câu sử dụng	Số lượng câu trong NH	Điểm
(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	CLO1	Áp dụng (Hiểu, Nhớ)*	1	20	5,0
2	CLO2	Hiểu	1	8	2,0
3	CLO2	Áp dụng	1	12	3,0
Tổng cộng			03	40	10

=> Các Phương án khác được xác lập từ Bước 2 (Tiến hành tương tự).

c. Thiết kế Bộ NHCHT (Mẫu 2a)

Chương	CLO	Cấp độ	Câu	Nội dung câu hỏi	Điểm số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	CLO1		Câu 1		
			Câu 2		
			Câu n		
			

Ghi chú:

(1) Ghi rõ tên chương có khối kiến thức đóng góp vào CLO tương ứng;

(2) Liệt kê các CLO tương ứng được đo lường bằng bài thi kết thúc học phần;

(3) Cấp độ được xác định rõ theo thang đo gắn với nhóm CLO tương ứng

Bloom với 6 cấp độ: Nhớ - Hiểu - Áp dụng - Phân tích - Đánh giá - Sáng tạo;

Dave, 1970 với 5 cấp độ: Bắt chước - Vận dụng - Chuẩn hoá - Thành thạo - Kỹ

xảo;

Krathawohl.et.al với 5 cấp độ: Cầu thị - Cởi mở - Đưa ra thái độ - Hình thành/ quan điểm - Tiếp thu chủ động;

- (4) Liệt kê các câu hỏi của câu đố được thiết kế để đo lường CLO tương ứng;
- (5) Mô tả rõ các nội dung của câu hỏi của câu đố tương ứng;
- (6) Ghi rõ điểm số tương ứng với câu hỏi của câu đố.

VÍ DỤ MINH HỌA

Mẫu 01. Ma trận NHCHT

CLO	Nội dung CLO	Trọng số %	Tỷ trọng %	Số lượng câu hỏi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CLO1	Áp dụng được kiến thức cơ bản về ... trong bối cảnh chuyển đổi số	30	50,00	20
CLO2	Giải thích được tầm quan trọng của ... đối với các lĩnh vực ...	30	50,00	20
Tổng		60	100	40

Mẫu 2c. Phương án thiết kế NHCHT

TT	CLO	Mức độ đạt được	Số lượng câu sử dụng	Số lượng câu trong NH	Điểm
(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	CLO1	Áp dụng (Hiểu, Nhớ)*	1	20	5,0
2	CLO2	Hiểu	1	8	2,0
3	CLO2	Áp dụng	1	12	3,0
Tổng cộng			03	40	10

Mục 07. Nội dung chi tiết học phần (ĐCCTHP)

Nội dung	Số giờ học tập			Bài đánh giá	Phương pháp giảng dạy	CDR học phần
	Lý thuyết	Thực hành	Tự học			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương I: Giới thiệu ...	8	0	16			
1.1. Định nghĩa ... và ý nghĩa của nó trong thời đại hiện đại	2	0	4	A1.3 A2	- Thuyết trình - Phát vấn.	CLO1, CLO5
1.1.1. ...						
...						

Triển khai xây dựng:

Bước 1. Căn cứ vào Ma trận NHCHT (Mẫu 1), Phương án tổ hợp đề thi (thiết kế NHCHT) (Mẫu 2c) xác lập cột (2), (3), (4), (5), (6);

Bước 2. Căn cứ vào Mục 07 của ĐCCTHP, xác lập các Chương tương ứng truyền tải nội hàm của CLO

Chương	CLO	Cấp độ	Câu	Nội dung câu hỏi	Điểm số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chương 01	CLO1	Áp dụng (Hiểu, Nhớ)	Câu 1	Ghi nội dung câu hỏi	5,0
			Câu 2		
Chương 02			...		
			Câu 20		
Chương 04	CLO2	Hiểu	Câu 21		2,0
			Câu 22		
			...		
			Câu 28		
	Áp dụng	Câu 29		3,0	
		Câu 30			
		...			
		Câu 40			

2. Trường hợp một câu hỏi đo toàn bộ CLO hoặc một câu hỏi đo từ 02 CLO trở lên

a. Thiết kế Ma trận NHCHT (Mẫu 01)

Trường hợp NHCHT có câu hỏi đo nhiều CLO cần thiết kế theo ý hỏi (Ý)

Tuy nhiên khuyến nghị nên tiếp cận lấy CLO làm gốc, một CLO sẽ được đo lường bằng nhiều câu hỏi (theo mức đạt được tại A2) hoặc 01 câu hỏi => Thuận tiện cho triển khai đo lường đánh giá theo CDR của Học phần sau này.

Trường hợp lựa chọn một câu hỏi đo nhiều CLO thì cần tách thành các “Ý hỏi” trong câu và điểm cho các CLO phải theo đúng tỷ trọng đóng góp vào Học phần (Căn cứ vào Mục 04 của ĐCCTHP) => Vận dụng cho Mẫu 2c

Trường hợp 01: Hướng dẫn thiết kế cho Bộ NHCHT:

+ Gồm 40 câu

+ Trong đó, có 10 câu đo cả CLO1, CLO2 và 30 câu có sự tách biệt để đo từng CLO;

+ Đối với 10 câu đo cả CLO1, CLO2 thì tách thành các “Ý hỏi” và điểm cho “Ý hỏi” của từng CLO bảo đảm theo đúng tỷ trọng đã được xác lập tại ma trận A2.

=> Mẫu 01 được đề xuất cho trường hợp này

CLO	Nội dung CLO	Trọng số %	Tỷ trọng %	Số lượng câu hỏi dùng riêng	Số lượng câu hỏi dùng chung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	
CLO1	Áp dụng được kiến thức cơ bản về ... trong bối cảnh chuyển đổi số	30	50,00	15	10

CLO2	Giải thích được tầm quan trọng của ... đối với các lĩnh vực ...	30	50,00	15	
Tổng		60	100	30	10

Trường hợp 02: Hướng dẫn thiết kế cho Bộ NHCHT gồm 40 câu đo cả CLO1 và CLO2

=> Mẫu 01 được đề xuất cho trường hợp này

CLO	Nội dung CLO	Trọng số %	Tỷ trọng %	Số lượng câu hỏi dùng chung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CLO1	Áp dụng được kiến thức cơ bản về ... trong bối cảnh chuyển đổi số	30	50,00	40
CLO2	Giải thích được tầm quan trọng của ... đối với các lĩnh vực ...	30	50,00	
Tổng		60	100	40

Trường hợp khác, thi kết thúc học phần có nhiều CLO => Đề xuất Mẫu 01 tách thành 02 mẫu sau:

Mẫu 1a:

CLO	Nội dung CLO	Trọng số %	Tỷ trọng %	Số lượng câu hỏi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CLO1	Ghi nội dung theo Mục 4 ĐCCTHP	20	25,00	Tổ hợp theo Mẫu 1b
CLO2		15	18,75	
CLO3		30	37,50	
CLO4		15	18,75	
Tổng		80	100	40

Mẫu 1b:

Nhóm câu hỏi	Nhóm	Trọng số %	Tỷ trọng %	Số lượng câu hỏi cho từng nhóm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nhóm 1	CLO1	20	43,75	17
	CLO2	15		
Nhóm 2	CLO3	30	56,25	23
	CLO4	15		
Tổng		80	100	40

Trong đó, 17 câu hỏi thuộc nhóm 1 (đo cả CLO1, CLO2) được thiết kế thành các “Ý hỏi” bảo đảm tỷ trọng điểm dành cho CLO1 chiếm $(20/35 \times 100 = 57,14\%)$, CLO2 chiếm $(15/35 \times 100 = 42,86\%)$.

Cách tính tương tự cho Nhóm 2.

b. Xây dựng Phương án thiết kế NHCHT (Mẫu 2c)

Phương án thiết kế NHCHT gắn trực tiếp với Ma trận NHCHT và Ma trận A2 của ĐCCTHP

CLO	Nội dung CLO	Trọng số %	Tỷ trọng %	Số lượng câu hỏi dùng riêng	Số lượng câu hỏi dùng chung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	
CLO1	Áp dụng được kiến thức cơ bản về ... trong bối cảnh chuyển đổi số	30	50,00	15	10
CLO2	Giải thích được tầm quan trọng của ... đối với các lĩnh vực ...	30	50,00	15	
Tổng		60	100	30	10

A2- Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các nội dung đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	- Các khái niệm liên quan đến ...; - Nhận diện an toàn thông tin trên môi trường số và tầm quan trọng của ... trong bối cảnh hiện nay.	10
Hiểu	- Ý nghĩa của ..., ảnh hưởng của công nghệ thông tin đối với ...; - Các vấn đề đương đại liên quan đến	30
Áp dụng	- Vận dụng được các kiến thức nhằm nhận định ảnh hưởng truyền thông xã hội và thương mại điện tử; - Quản lý học tập, công việc.	60
Tổng		100

Phương án thiết kế NHCHT được xác lập minh họa như sau:

Việc xác định điểm cho câu hỏi thi căn cứ vào tỷ trọng được xác lập tại cột 4 của Ma trận NHCHT

CLO1 chiếm $50\% \times 10 = 5,00$ điểm.

CLO2 chiếm $50\% \times 10 = 5,00$ điểm.

Đồng thời căn cứ vào Ma trận A2 của ĐCCTHP, Giảng viên cần phân tách trọng số các mức, cụ thể:

+ Tỷ trọng % CLO1 - Câu độc lập gồm: 10% (Nhớ) + 10% (Hiểu) + 10% (Áp dụng) = 30%

Trong đó tách 20% của mức Áp dụng để tổ hợp với Câu hỏi kết hợp (CLO1+CLO2)

=> Điểm của CLO1 được tách:

CLO1 - Câu độc lập: $30/50 \times 5,0 = 3,0$ điểm;

CLO1 - Câu kết hợp: $20/50 \times 5,0 = 2,0$ điểm.

Tương tự đối với CLO2, ta có:

Tỷ trọng CLO2 - Câu độc lập gồm: 20% (Hiểu) + 10% (Áp dụng) = 30%

Trong đó tách 20% của mức Vận dụng để tổ hợp với Câu hỏi kết hợp (CLO1+CLO2)

=> Điểm của CLO3 được tách:

CLO2 - Câu độc lập: $30/50 \times 5,0 = 3,0$ điểm;

CLO2 - Câu kết hợp: $20/50 \times 5,0 = 2,0$ điểm;

=> Khi thiết kế câu hỏi và đáp án đối với Câu hỏi kết hợp đo cả CLO1 và CLO2 cần tách thành các “Ý hỏi” gắn với từng CLO và điểm của đáp án tương ứng.

TT	CLO	Mức độ đạt được	Số lượng câu sử dụng	Số lượng câu trong NH	Điểm
(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	CLO1	Áp dụng (Hiểu, Nhớ)	01	15	3,0
2	CLO2	Áp dụng (Hiểu)	01	15	3,0
3	CLO1 + CLO2	Áp dụng	01	10	4,0
Tổng cộng			03	40	10

c. Thiết kế Bộ NHCHT (Mẫu 2a)

Chương	CLO	Cấp độ	Câu	Nội dung câu hỏi	Điểm số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chương 01	CLO1	Áp dụng (Hiểu, Nhớ)	Câu 1		3,0
			Câu 2		
			...		
			Câu 15		
Chương 04	CLO2	Áp dụng (Hiểu)	Câu 16		3,0
			Câu 17		
			...		
			Câu 30		
Chương 02, 04	CLO1 + CLO2	Áp dụng	Câu 31		4,0
			Câu 32		
			...		
			Câu 33		

PHỤ LỤC 08

MẪU THIẾT KẾ VÀ PHẢN BIỆN ĐỀ THI

KHOA...
BỘ MÔN...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 202...

MA TRẬN THIẾT KẾ ĐỀ THI VÀ PHẢN BIỆN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ..., năm học 20... - 20...

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1. Tên học phần ⁽¹⁾:
2. Mã học phần ⁽²⁾:
3. Số tín chỉ:
4. Trình độ đào tạo ⁽³⁾:
5. Hình thức thi ⁽⁴⁾:

II. MA TRẬN THIẾT KẾ ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

1. Thông tin về giảng viên ra đề

- 1.1. Họ và tên:
- 1.2. Học hàm/học vị:
- 1.3. Bộ môn và đơn vị công tác:

2. Thông tin CDR của học phần được đánh giá thông qua thi kết thúc học phần ⁽⁵⁾

CLO1:

CLO3:

....

Chú ý:

- CLO là ký hiệu của của các CDR tương ứng;
- Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá thông qua thi kết thúc học phần được mô tả trong ĐCCTHP (Những CLO được đánh giá thông qua bài kiểm tra, bài tiểu luận, thực hành... không đưa vào đây).

3. Mối quan hệ của các câu hỏi với CDR của học phần ⁽⁶⁾

CDR (CDR)	Mức độ theo thang đo	Số câu	Số điểm/câu	Tỷ lệ %	Phạm vi kiến thức
CLO1	
...	

...	
Tổng cộng		...	10	100%	

(Chú ý: Mỗi đề thi phải phủ được tất cả các CLO đã được liệt kê)

III. MA TRẬN PHẢN BIỆN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN - Lần 1

1. Thông tin về giảng viên phản biện đề

- 1.1. Họ và tên:
- 1.2. Học hàm/học vị:
- 1.3. Bộ môn và đơn vị công tác:

2. Các ý kiến phản biện

2.1. Hình thức và cấu trúc đề thi

- Đúng quy định (tự luận, trắc nghiệm, thực hành):
 - Thời gian, số lượng câu hỏi phù hợp với tín chỉ học phần:
 - Cấu trúc đề logic, trình bày rõ ràng, dễ hiểu:
-
-

2.2. Mức độ phù hợp với CDR học phần (CLO)

- Đề thi có bao quát đầy đủ các CLO của học phần được đánh giá không?
.....
.....
- Tỷ lệ số câu hỏi theo CLO có hợp lý không?
.....
.....
- Có phản ánh đúng yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ/trách nhiệm?
.....
.....
- Mức độ nhận thức (theo Bloom, Dave, Kra) có đa dạng và hợp lý?
.....
.....

Bảng đối sánh đề thi với CLO

Đề thi	CLO	Số câu hỏi	Mức độ thang đo	Nhận xét phản biện
Đề 1				
Câu 1				
...				
Đề 2				

Câu 2				
...				
Đề...				
...				
Đề 1				
Câu 1				

2.3. Nội dung - phạm vi kiến thức

- Bao quát đúng nội dung trọng tâm, không bỏ sót phần quan trọng gắn với từng CLO:

- Không vượt quá phạm vi ĐCCTHP và phạm vi kiến thức được tích hợp theo từng CLO.

.....

- Không lặp lại hoặc quá dễ dự đoán:

2.4. Độ phân hóa

- Câu hỏi có mức độ khó - trung bình - dễ cân đối gắn với từng mức cần đạt theo từng CLO.

.....

- Có khả năng phân loại sinh viên khá, giỏi.

.....

- Không quá dễ/dễ đoán hoặc quá phức tạp, đánh đố.

.....

2.5. Đáp án và thang điểm

- Đáp án rõ ràng, chính xác, khoa học.

.....

- Thang điểm phân bổ hợp lý, chi tiết, minh bạch.

.....

- Có hướng dẫn chấm để đảm bảo tính khách quan, thống nhất.

.....
.....
2.6. Ngôn ngữ - trình bày

- Câu hỏi viết rõ ràng, chính xác, không mơ hồ:
- Ngôn ngữ phù hợp với cấp độ đào tạo (ĐH/ThS):
- Không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp, định dạng:

2.7. Ý kiến khác (nếu có)
.....
.....

3. Kết luận, Kiến nghị

- Đánh giá chung về chất lượng đề thi: Đạt Cần chỉnh sửa
- Kiến nghị chỉnh sửa cụ thể (nếu có):

IV. MA TRẬN PHẢN BIỆN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN - Lần 2 ⁽¹¹⁾

1. Các ý kiến phản biện lần 2

Câu ⁽¹²⁾	Các nội dung cần chỉnh sửa theo góp ý	Kết quả tiếp thu các góp ý
Đề 1		
Câu 1		
...		
Đề 2		
Câu 2		
...		
Đề...		
...		

2. Kết luận
.....
.....
.....
.....

(Ghi rõ Bộ đề thi đáp ứng/chưa đáp ứng mục tiêu học phần, đủ/không đủ điều kiện để tổ chức thi).

Chú thích các nội dung:

- (1) Ghi rõ tên học phần theo ĐCCTHP
- (2) Ghi rõ mã học phần theo ĐCCTHP
- (3) Ghi rõ trình độ đào tạo (đại học chính quy, thạc sĩ...)
- (4) Ghi rõ hình thức thi theo ĐCCTHP: Tự luận, vấn đáp...

- (5) Nêu rõ các CĐR tương ứng
- (6) Tích “x” vào các ô thể hiện mối quan hệ của các câu hỏi đánh giá các CLO tương ứng.
- (7) Xác định cấp độ nhận thức theo thang Bloom 6 mức độ (Nhớ, hiểu, vận động, phân tích, đánh giá và sáng tạo).
- (8) Ghi rõ câu hỏi thuộc phạm vi Chương nào của Học phần.
- (9) Ghi rõ mức độ đáp ứng CĐR của học phần (CLO): Đáp ứng tất cả các CLO được liệt kê tại Ma trận thiết kế đề thi/ Đáp ứng một phần các CLO, gồm: .../ Chưa đáp ứng các CLO được liệt kê tại Ma trận thiết kế đề thi.
- (10) Ghi rõ mức độ đáp ứng năng lực của người học: Phù hợp/Tương đối phù hợp/Chưa phù hợp.
- (11) Chỉ triển khai khi Phản biện lần 1 chưa đạt.
- (12) Chỉ liệt kê các câu hỏi chưa đạt trong lần phản biện lần 1.

TRƯỞNG BỘ MÔN DUYỆT

GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ

Nguyễn Văn B

Nguyễn Văn B

Nguyễn Văn A

PHỤ LỤC 09
BIỂU MẪU PHỤC VỤ ĐO LƯỜNG, ĐÁNH GIÁ CHUẨN ĐẦU RA

PHỤ LỤC 09.1

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Số: /KH-TĐHHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

KẾ HOẠCH

Triển khai đo lường, đánh giá chuẩn đầu ra học phần của các chương trình đào tạo năm học 20...-20.../ năm...

Căn cứ triển khai...

I. Mục đích, yêu cầu

II. Nội dung và tiến độ triển khai

III. Tổ chức thực hiện

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường;
- Các khoa: ...;
- Các phòng: ĐT, KT&ĐBCLGD;
- Lưu: VT, ...

HIỆU TRƯỞNG

ĐÍNH KÈM KẾ HOẠCH

Danh sách học phần triển khai đo lường, đánh giá chuẩn đầu ra năm học 20...-20.../ năm...

TT	Tên học phần	Bộ môn quản lý	Phạm vi áp dụng theo CTĐT	Ghi chú
I	Khoa A			
1	Triết học		Dùng chung cho tất cả các CTĐT	
2				
...				
II	Khoa B			
1	Kinh tế vi mô		Quản trị kinh doanh, Marketing, Kế toán... (liệt kê tất cả các CTĐT, học phần tham gia)	
2				
...				

PHỤ LỤC 09.2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

KHOA:.....

Số: /KH-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

KẾ HOẠCH

V/v triển khai đo lường mức độ đạt CDR các học phần năm học 20...-20...

A. BỘ MÔN A

I. Kế hoạch chung đo lường mức độ đạt CDR của người học đối với các học phần do Khoa/ Bộ môn quản lý

TT	Học phần	Phạm vi áp dụng	Kế hoạch đo lường theo kế hoạch chung của Nhà trường		Giảng viên phụ trách	Ghi chú
			Chỉ tiêu mong muốn	Thời gian lấy minh chứng		
1	Chuyển đổi số	Tất cả CTĐT	80%	HKI	Nguyễn Thị A	
2	Kinh tế vi mô	CTĐT X,Y	75%	HKII	Trần Văn B	
3	...					
...						

II. Kế hoạch đo lường chi tiết mức độ đạt CDR của từng học phần

2.1. Học phần A (Tên học phần)

TT	Nội dung CLO*	Tỷ trọng của CLO (%)	Công cụ/phương pháp đo lường			Chu kỳ lấy minh chứng	Thời gian lấy minh chứng	Chỉ tiêu mong muốn của từng CLO**
			Công cụ	Thời điểm	Hình thức			
1	Nội dung CLO1	20	Bài kiểm tra 1	Quá trình	Trắc nghiệm	01 lần/HK	HKI	85%

TT	Nội dung CLO*	Tỷ trọng của CLO (%)	Công cụ/phương pháp đo lường			Chu ký lấy minh chứng	Thời gian lấy minh chứng	Chỉ tiêu mong muốn của từng CLO**
			Công cụ	Thời điểm	Hình thức			
2	Nội dung CLO2	20	Bài thi	Cuối kỳ	Tự luận	01 lần/HK	HKI	80%
3	Nội dung CLO3	30	Bài thực hành	Quá trình	Thuyết trình	02 lần/HK	HKI	75%
4	Nội dung CLO4	20	Bài thi	Cuối kỳ	Tự luận	01 lần/HK	HKI	...
5	Nội dung CLO5	10	Chuyên cần	Quá trình	Thống kê	Thường xuyên	HKI	...
Chỉ tiêu mong muốn của học phần								80%

Ghi chú:

* Liệt kê tên các CDR được xác lập trong ĐCCTHP đang được áp dụng (có thể nhiều hoặc ít hơn, dữ liệu trên chỉ là ví dụ)

** Chỉ tiêu mong muốn của từng CLO được nhân với tỷ trọng đóng góp của CLO đối với học phần nhằm xác định rõ chỉ tiêu mong muốn của học phần.

2.2. Học phần B...

(Tương tự đối với tất cả các học phần do Khoa/ Bộ môn quản lý)

B. BỘ MÔN B

(Tương tự giống Bộ môn A)

Nơi nhận:

- Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục;
- VT Khoa/ Bộ môn.

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Văn C

PHU LUC 09.3

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KHOA:.....

Số: /BC-.....

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO TỔNG KẾT

V/v triển khai đo lường mức độ đạt CDR các học phần năm học 20...-20...

A. BỘ MÔN A

I. Bảng tổng hợp kết quả đo lường mức độ đạt CDR của người học đối với các học phần do Bộ môn quản lý

TT	Học phần	Phạm vi áp dụng	Kế hoạch đo lường theo kế hoạch chung của Nhà trường		Kết quả thực hiện		Giảng viên phụ trách	Ghi chú
			Chỉ tiêu mong muốn	Thời gian lấy minh chứng	Tỷ lệ % đạt yêu cầu	Kết quả		
1	Chuyên đổi số	Tất cả CTĐT	80%	HKI	82%	Đạt	Nguyễn Thị A	
2	Kinh tế vi mô	CTĐT X,Y	75%	HKII	74%	Không đạt	Trần Văn B	
3	...							
...								

II. Kết quả đo lường chi tiết mức độ đạt CDR của từng học phần

2.1. Học phần A (Tên học phần)

TT	Nội dung CLO*	Tỷ trọng của CLO (%)	Công cụ Bài kiểm tra 1	Kết quả tổng hợp cho từng CLO			Chỉ tiêu mong muốn	Kết quả đạt được
				Tổng số người học đạt yêu cầu	Tổng số người học đánh giá	Tỷ lệ đạt yêu cầu		
1	Nội dung CLO1	20	Bài thi	38	40	95%	85%	Đạt

TT	Nội dung CLO*	Tỷ trọng của CLO (%)	Công cụ Bài kiểm tra 1	Kết quả tổng hợp cho từng CLO			Chỉ tiêu mong muốn	Kết quả đạt được
				Tổng số người học đạt yêu cầu	Tổng số người học đánh giá	Tỷ lệ đạt yêu cầu		
2	Nội dung CLO2	20	Bài thực hành	31	40	78%	80%	Không đạt
3	Nội dung CLO3	30	Bài thi	36	40	90%	75%	Đạt
4	Nội dung CLO4	20	Chuyên cần
5	Nội dung CLO5	10	Công cụ
Kết quả đạt được CDR của Học phần				31	40	78%	75%	Đạt

2.1.1. Nhận xét về kết quả đo lường CLO của học phần

- Làm rõ thực trạng (thể hiện rõ các nội dung cải tiến nếu đo lường từ lần thứ 2 trở đi);
- Đánh giá mức độ đạt của người học đối với học phần và kết quả này đóng góp như thế nào vào đo lường, đánh giá CDR của CTĐT.

2.1.2. Đề xuất các kiến nghị, giải pháp cải tiến cho các CLO chưa đạt hoặc điểm đạt nhưng còn thấp

- Kiến nghị đối với Trường/Khoa/Bộ môn;
- Giải pháp từ phía giảng viên;
- Giải pháp từ phía người học.

2.2. Học phần B...

(Tương tự đối với tất cả các học phần do Khoa/ Bộ môn quản lý)

B. BỘ MÔN B

(Tương tự giống Bộ môn A)

Nơi nhận:

- Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục;
- VT Khoa/ Bộ môn.

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Văn C

PHỤ LỤC 09.4

KHOA TRỰC THUỘC TRƯỜNG
BỘ MÔN:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ MỨC ĐỘ ĐẠT CDR HỌC PHẦN CỦA NGƯỜI HỌC

Học phần:

Giảng viên giảng dạy:

TT	Họ và tên	Kết quả đo lường mức độ đạt của từng CLO									Kết quả đo lường CDR học phần			Kết quả
		CLO1			CLO2			...			Điểm thực tế	Điểm tối đa	Tỷ lệ %	
		Điểm thực tế*	Điểm tối đa**	Tỷ lệ %***	Điểm thực tế	Điểm tối đa	Tỷ lệ %	Điểm thực tế	Điểm tối đa	Tỷ lệ %				
1	Nguyễn Văn A	2,0	3,0	67%	1,5	2,0	75%	7,5	10	75%	Đạt****
2	Nguyễn Thị B													
3	...													
...														

Trong đó:

* Điểm thực tế được xác lập từ các bài KTĐG thực tế của người học tham dự Học phần theo thang điểm 10;

** Điểm tối đa theo từng CLO là trọng số của CLO được xác lập tại Mục 4 và Mục 9.2 của ĐCCTHP theo thang điểm 10;

*** Tỷ lệ % mức độ đạt theo từng CLO so với điểm tối đa được xác lập theo từng CLO.

**** Kết quả đạt/không đạt được Nhà trường quy định cụ thể theo Hướng dẫn.

XÁC NHẬN CỦA BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN

PHU LUC 09.5

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI**

Số: /BC-TĐHHN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO

**Kết quả đo lường, đánh giá chuẩn đầu ra học phần
của các CTĐT năm học 20...-20.../ năm...**

Triển khai Kế hoạch số .../KH-TĐHHN ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về

...

- I. Kết quả triển khai đo lường, đánh giá CDR học phần**
- II. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**
- III. Định hướng và giải pháp khắc phục**

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường;
- Các khoa: ...;
- Các phòng: ĐT, KT&ĐBCLGD;
- Lưu: VT, ...

HIỆU TRƯỞNG

CÁC PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM BÁO CÁO